

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TU TRA
(1975 - 2015)**



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA
Tháng 11 năm 2020

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ TU TRA

LỜI NÓI ĐẦU

Tu Tra nằm ở phía Tây Nam của huyện Đơn Dương, có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường cho vùng kinh tế phía Nam của huyện.

Trước đây xã Tu Tra là xã đồng bào dân tộc thiểu số; nhân dân sống dưới ách áp bức của thực dân phong kiến và đế quốc, đời sống hết sức lầm than, cực khổ.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện bản chất Nhà nước cách mạng về đại đoàn kết toàn dân tộc và để quản lý hành chính theo địa bàn phù hợp với luật pháp Việt Nam, chính quyền cách mạng đã nhiều lần điều chỉnh về địa giới hành chính của các xã, trong đó có xã Tu Tra. Qua nhiều lần sáp nhập, hiện nay, xã Tu Tra có 14 thôn, trong đó có 7 thôn đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 2/3 dân số toàn xã.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, xã Tu Tra từ một xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn đến nay kinh tế xã có bước phát triển; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, ổn định; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, thay đổi; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, phát triển toàn diện.

Năm 2015, xã Tu Tra được công nhận xã văn hóa, xã nông thôn mới.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kết luận số 79-KL/HU ngày 10/11/2017 của Thường trực Huyện ủy Đơn Dương về thống nhất việc biên tập quá trình hình thành và phát triển đối với 4 xã thuộc huyện Đơn Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tu Tra tổ chức sưu tầm các tư liệu, tài liệu, biên soạn phản ánh toàn bộ quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Tu Tra trong giai đoạn từ năm 1975 đến năm 2015 nhằm tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; bổ sung những sự kiện cần thiết cho công trình lịch sử của Đảng bộ địa phương. Trong quá trình biên tập, biên soạn mặc dù có nhiều cố gắng nhưng không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự tham gia góp ý, bổ sung để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tu Tra xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những

nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA
BÍ THƯ**

Đào Ngọc Duy

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ TU TRA

I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Xã Tu Tra nằm ở phía Tây Nam huyện Đơn Dương, ranh giới hành chính được xác định: phía Đông giáp xã Ka Đơn; phía Tây và phía Nam giáp huyện Đức Trọng; phía Bắc giáp xã Đa Ròn.

Diện tích tự nhiên toàn xã 7.399 ha, chiếm 12,1% diện tích toàn huyện.

Địa hình Tu Tra có 3 dạng chính: Địa hình núi cao tạo thành hình vòng cung bao bọc toàn bộ phía Tây và phía Nam của xã, có cao độ trung bình từ 1.200 - 1.377m, diện tích chiếm trên 42% diện tích tự nhiên; địa hình lòng chảo chiếm 27,7% diện tích tự nhiên, phân bố chủ yếu ở ven sông Đa Nhim, suối N'sé và thung lũng giữa các quả đồi, núi; địa hình đồi thoải, độ dốc từ 3 - 20° nằm tiếp giáp với các chân núi cao.

Nhiệt độ không khí trung bình năm là 21,1°C, độ ẩm không khí trung bình năm vào khoảng 80%; số giờ nắng trung bình là 6,1 giờ/ngày; lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.600mm.

2. Các nguồn tài nguyên

Địa bàn xã có 06 nhóm đất: nhóm đất phù sa, nhóm đất bạc màu, nhóm đất đen, nhóm đất đỏ vàng, nhóm đất mùn đỏ vàng và nhóm đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ, trong đó nhóm đất đỏ vàng và nhóm đất mùn đỏ vàng chiếm 75,53% diện tích tự nhiên thích hợp cho các loại cây trồng.

Nguồn nước mặt trên địa bàn xã chủ yếu là hệ thống sông Đa Nhim, sông chảy theo hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam, cùng với 5 hồ và 3 suối chính đủ đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Nguồn nước ngầm ở Tu Tra thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Tài nguyên khoáng sản có điểm nhỏ khoáng sản làm nguyên liệu như than bùn có thể khai thác sản xuất phân vi sinh; đất cao lanh để sản xuất gạch, đá, cát xây dựng ven sông Đa Nhim.

Diện tích rừng của xã là 1.959,3ha, rừng Tu Tra khá đa dạng về hệ thực vật và động vật, độ che phủ 31,61% diện tích tự nhiên.

II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

1. Dân số - lao động

Tu Tra là xã đông đồng bào dân tộc thiểu số định cư từ trước. Sau ngày giải phóng, số người kinh chủ yếu được chuyển đến xây dựng vùng kinh tế mới từ các nơi trong huyện, đặc biệt có một phần công nhân nông trường bò sữa từ Bắc chuyển vào để thành lập Nông trường bò sữa, từ đó dân cư đan xen, hình thành

phát triển kinh tế đa dạng, mạnh dạn tiếp thu khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi.

Dân số năm 2015 của xã Tu Tra là 12.023 người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 2/3, chủ yếu là người Churu, K'ho và Cill. Mật độ dân số khoảng 172 người/km² cao hơn mức bình quân toàn huyện, dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm và các trục đường chính. Trục đường chính dẫn đến trung tâm xã đã được nhựa hóa nhưng các tuyến giao thông trong các khu dân cư còn chưa được đầu tư, phần lớn là đường đất, cấp phối.

89% số hộ dân sử dụng nước sinh hoạt từ các giếng khoan, do tính chất địa hình và hệ thống thủy văn tại địa bàn xã bị hạn chế nên nguồn nước ngầm ít, vào mùa khô người dân gặp khó khăn cả về nước sinh hoạt và nước cho sản xuất nông nghiệp. Một số hộ dân sử dụng nước sinh hoạt từ việc xây dựng bể nước sạch lấy từ nguồn nước tự chảy.

Trước năm 2006, toàn xã có 7 thôn, trong đó có 3 thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Đến đầu năm 2006, thực hiện Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc công nhận số thôn, khu phố trên địa bàn huyện Đơn Dương, xã Tu Tra gồm 14 thôn, trong đó có 7 thôn đồng bào dân tộc thiểu số¹. Trên địa bàn xã có khoảng trên 85% dân số theo các tôn giáo, gồm: Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cơ Đốc, Phật Giáo và Cao Đài, còn lại là không theo đạo.

2. Về phát triển các ngành kinh tế

Đời sống kinh tế của người dân trong xã tương đối thấp so với mặt bằng chung của huyện². Phần lớn các hộ có nguồn thu nhập chính từ nông, lâm nghiệp (90%). Các hộ có thu nhập khá tập trung vào ngành dịch vụ, trang trại và một số ngành nghề khác. Đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, phần lớn số hộ nghèo tập trung chủ yếu ở đối tượng này³.

Những năm qua thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xã đã vận động nhân dân chuyển đổi một số diện tích lúa 01 vụ, cà phê già cỗi, năng suất thấp sang trồng các loại cây như rau màu, cây nông sản có giá trị kinh tế cao.

Công tác Khuyến nông ứng dụng khoa học kỹ thuật được triển khai xuống tận cánh đồng, thửa ruộng đã thúc đẩy năng suất, sản lượng các loại cây trồng tăng nhanh. 100% số hộ sử dụng giống cây trồng đã được lai ghép, các loại rau có giá trị vào sản xuất tạo hiệu quả kinh tế.

¹ 07 thôn người kinh gồm Lạc Trường, Lạc Thanh, Lạc Nghiệp, Cầu Sắt, Kinh tế mới, Suối Thông C1, Suối Thông C2.

07 thôn đồng bào dân tộc thiểu số gồm: Đa Hoa, Kambutte, Bokabang, Hawaii, Ma Đanh, R'lom và K'lót.

² Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 14,5 triệu đồng, năm 2015 đạt 39 triệu đồng (tăng gấp 2,7 lần so với năm 2010), song vẫn còn thấp so với bình quân chung của huyện.

³ Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới là 18,7% tổng dân số, riêng các thôn dân tộc chiếm 76,6%.

Trong chăn nuôi, phát triển đàn bò, đàn bò vàng được cải tạo theo hướng sind hóa; đàn bò sữa phát triển nhanh, có hiệu quả, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu nông nghiệp

Ngành lâm nghiệp của xã dần chuyển từ lâm nghiệp truyền thống sang lâm nghiệp xã hội, thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, xây dựng và phát triển rừng.

Các công ty, doanh nghiệp đã đến địa phương đầu tư góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số.

Hiện nay trên địa bàn có trên 60 cơ sở sản xuất công nghiệp. Ngoài số cơ sở công nghiệp, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp của xã chủ yếu hoạt động dưới hình thức hộ gia đình, cá nhân trong lĩnh vực chế biến nông sản, cơ khí, may mặc, sửa chữa,... Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở xã chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và nhu cầu tại chỗ của địa phương.

Ngành thủy lợi của xã bước đầu được đầu tư, hệ thống kênh mương đã được xây dựng kiên cố với diện tích 17,23 ha. Tuy nhiên hệ thống thủy lợi hiện tại chưa đủ cấp nước tưới cho cây trồng, làm giảm năng suất, hiệu quả cây trồng.

Lưới điện hạ thế đã đến được 100% thôn trên địa bàn của xã. Tuy vậy vẫn còn một số nơi ở vùng sâu, vùng xa do dân cư ở không tập trung nên rất khó khăn cho việc phát triển lưới điện.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

Hệ thống giáo dục - đào tạo của xã không ngừng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng. Xã chú trọng phát triển giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa do đó việc huy động học sinh đến lớp và mức độ duy trì sĩ số tốt hơn trước, chất lượng dạy và học được nâng lên, có 4/7 trường Đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Trạm y tế xã với cơ sở vật chất trang thiết bị được đầu tư hoàn thiện và đội ngũ y, bác sỹ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, không để các loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi giảm nhanh.

Xã đã xây dựng nhà văn hóa với diện tích 2.800 m², sân bóng đá ở các thôn, trạm truyền thanh và bưu điện văn hóa xã cơ bản đáp ứng nhu cầu văn hóa, thể thao, thông tin liên lạc cho người dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa có nhiều chuyển biến, 70% thôn được huyện công nhận đạt chuẩn thôn văn hóa.

CHƯƠNG II

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÃ TU TRA VÀ TU TRA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (Tháng 4/1975 đến 2015)

I. Quá trình hình thành và phát triển các thôn xã Tu Tra

Những năm thập niên 20, 30 của thế kỷ XX, sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), thực dân Pháp tuy thắng trận nhưng đất nước bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế của Pháp bị kiệt quệ. Để hàn gắn và khôi phục kinh tế sau chiến tranh, nhà cầm quyền Pháp vừa tìm cách thúc đẩy sản xuất trong nước vừa tăng cường đầu tư khai thác thuộc địa, trước hết là ở Đông Dương và Châu Phi.

Ở Việt Nam, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp khá toàn diện. Trên lĩnh vực nông nghiệp, thực dân Pháp ép triều Nguyễn ký điều ước nhường quyền khai khẩn đất hoang cho các địa chủ người Pháp chiếm gần 47.000ha để lập đồn điền ở Bắc và Trung kỳ⁴. Về công nghiệp, thực dân Pháp chú trọng khai thác các mỏ than, mỏ kim loại, hình thành dần ngành công nghiệp phục vụ đời sống như điện, nước, bưu điện,... Về thương nghiệp, Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của tư bản Pháp, người Pháp độc quyền thu thuế xuất nhập khẩu. Về giao thông vận tải, chúng cho xây dựng hệ thống đường giao thông hiện đại nhằm mục đích quân sự, đồng thời phục vụ công cuộc khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu, lưu thông hàng hóa trong nước và nước ngoài.

Năm 1932 tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt hoàn thành, cũng là năm Pháp hoàn thành xong 2.389 km đường sắt trên lãnh thổ Việt Nam.

Ở quận D'ran, tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt chạy ngang, cùng với các quốc lộ 11, 21B được mở mang tạo điều kiện cho thực dân Pháp khai thác, biến D'ran và vùng phụ cận Đà Lạt thành nơi giao lưu kinh tế, văn hóa phục vụ cho chủ nghĩa thực dân.

Ở các tổng thuộc quận D'ran có đông đồng bào dân tộc thiểu số, thực dân Pháp cho xây dựng tuyến đường bộ Torlet (Tarklette) từ ngã ba chùa Giác Nguyên đến Kambutte dài 40 km. Chính quyền cho gom dân các bản làng sống dưới các chân núi ra sống gần đường⁵. Ở Tu Tra, người dân ở các bản làng Karam, K'lot, K'teng, Totu và R'lom (thuộc thôn R'lom hiện nay); Jut, Tiang, Ma Đanh, Hawaii, Dorneh, K'Trong, và Dor (thuộc thôn Ma Đanh hiện nay) sống dưới chân núi Dorglòng ra nơi ở hiện nay.

⁴ Tại quận D'ran, công ty Aviat của một tư sản Pháp thầu làm tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt đã chiếm đất, xây dựng nhà máy cưa xẻ gỗ, lập vườn cam; các ông chủ người Pháp Vermouth, Kirtz, Ogeri chiếm đất lập các trang trại ở Hòa Bình, Lạc Thiện và Lạc Quảng.

⁵ Thôn Kalkill - thị trấn Lạc Nghiệp trước đây ở Krongla cách nơi ở hiện nay 10 km. Làng Hamatanung (Pró) dời về thôn Pró dân tộc hiện nay.

Ngày 19/5/1958, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Tuyên Đức gồm đô thị Đà Lạt và 3 quận Đơn Dương, Lạc Dương và Đức Trọng.

Quận Đơn Dương có 5 xã gồm: Lạc Nghiệp, Linh Gia, Thanh Mỹ, Tu Tra và Killplagnol (Cilplagnol hay Cilplănol).

Xã Tu Tra có 10 ấp: R'lôm (gồm 5 làng Karam, K'lot, R'teng, Totu và R'lôm), Ma Đanh (gồm 7 làng Tiàng, Ma Đanh, Hawai, Dorneh, K'Trong, Dơ), Kambutte, M'lôn, Đ'ròn, Ka Đơn, Ka Đê, Ka Rái, Krăngô, Krăngchơ.

Trụ sở Ủy ban hành chính xã Tu Tra đóng tại ấp M'lôn.

Tu Tra là xã đông đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó, các thôn R'lôm, Ma Đanh có đông đồng bào Churu; thôn Kambutte có đông đồng bào K'ho. Nhân dân sống bằng nghề nông, trồng lúa nước và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Một số hộ làm nghề nấu rượu cần, nghề đúc nhẫn bạc truyền thống của dân tộc Churu. Phương thức canh tác của người dân còn lạc hậu, thiếu tư liệu sản xuất, không có cơ hội tiếp cận những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân nghèo nàn, thiếu thốn. Đất đai hoang hóa, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt. Đường sá trong thôn, xã nhỏ hẹp, việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Nhà cửa của dân hầu hết là nhà tranh tre, nứa lá. Tình trạng du canh, du cư, phá rừng làm nương rẫy thường xuyên xảy ra. Trẻ em thất học, nhân dân không được chăm sóc sức khỏe. Đồng bào duy trì nhiều phong tục tập quán lạc hậu nhất là những hủ tục trong ma chay, cưới hỏi. Tình trạng nghèo đói trong xã rất cao. Các tôn giáo tăng cường hoạt động truyền bá, lôi kéo tín đồ,...

Năm 1967, K67 được thành lập⁶. Sau một năm hoạt động, các đội công tác vũ trang trong vùng K67 đã xây dựng được nhiều cơ sở ở các ấp từ xã Loan (Đức Trọng) đến Tu Tra. Đồng bào dân tộc thiểu số trong các làng được giác ngộ, dù cuộc sống có nhiều khó khăn đã tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng.

Trong chiến dịch Xuân Mậu Thân, vào tháng 1/1968, tiểu đoàn 186 (tức 500) quân chủ lực Quân khu 6 đã đánh chiếm đồn Tà Hine⁷ và yếu khu R'lôm gây cho địch nhiều tổn thất. Trước thời gian đánh đồn Tà Hine và R'lôm, quân giải phóng có mặt khắp các ấp Ma Đanh, R'lôm được nhân dân ở đây ủng hộ vật chất và tinh thần.

Cuối năm 1971, tướng Nguyễn Cao Kỳ của chính quyền Việt Nam cộng hòa dự tính xây dựng nông trại (có sân đỗ máy bay) rộng hàng trăm ha trên vùng đất từ ấp Kambutte đến Suối Thông C (lúc bấy giờ thuộc xã Thanh Mỹ). Nhân dân Kambutte đứng lên đấu tranh không cho xây dựng nông trại⁸. Cũng trong năm này,

⁶ K67 khác với các Đội công tác K1, K2, K3 và KT, tương đương với một huyện. Ban Cán sự K67 gồm 5 đồng chí: Đồng chí Lưu Minh Nghiệp, cán bộ Ban Dân vận khu ủy làm Bí thư, các Ủy viên gồm đồng chí Amale Nghèo, đồng chí Võ Văn Danh (Tám Thiết), đồng chí Hai Trương và đồng chí Kinh (không rõ họ).

⁷ Đồn Tà Hine do 02 trung đội dân vệ canh giữ. Lính bảo an ở các quận Đơn Dương, Đức Trọng và lính sư đoàn 23 thường xuyên cần quét chung quanh khu vực đồn đóng, có sự yểm trợ của phi pháo khi cần thiết.

⁸ Sau này Tướng Nguyễn Cao Kỳ chuyển địa điểm xây dựng nông trại lên Khánh Dương, Daklak.

chính quyền cũ cho gom dân ở khu căn cứ B1, B2 ở Lạc Dương về lập khu Đa Hoa thuộc ấp Kambutte nhưng lại được người dân đồng tình.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, chính quyền cách mạng thực hiện việc phân chia địa giới theo ranh giới hành chính, không phân biệt dân tộc, tôn giáo thể hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân; tách nhập một số ấp của các xã để tiện việc quản lý, tổ chức sản xuất, xây dựng cuộc sống và lúc này tên ấp được đổi thành tên thôn.

Tháng 10/1975, tách thôn M'lon, Đ'ròn từ xã Tu Tra nhập vào xã Thạnh Mỹ; tách thôn Suối Thông C từ xã Thạnh Mỹ nhập vào xã Tu Tra.

Đảng và Nhà nước chủ trương vận động nhân dân, nhất là các hộ không có đất sản xuất đi xây dựng vùng kinh tế mới và giãn dân tại chỗ. Xã Thạnh Mỹ có người dân các thôn Lạc Thạnh và Thạnh Nghĩa; xã Lạc Nghiệp có người dân 3 khóm Càn Rang, Thôn Đường Mới,...đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Tu Tra, hình thành thôn mới, lấy tên thôn Lạc Thạnh thuộc xã Tu Tra.

Năm 1976, tách các thôn Ka Đơn, Ka Đê, Ka Rái, Krăngchớ, Krăngô của xã Tu Tra, cùng với các thôn Pro của xã Linh Nhân và thôn Hòa Lạc của xã Thạnh Mỹ, thành lập xã Ka Đơn. Xã Tu Tra còn lại 5 thôn: R'lom, Ma Đanh, Kambutte, Suối Thông C và Lạc Thạnh.

Những ngày đầu giải phóng, chính quyền cách mạng còn non yếu. Ở địa phương, đối tượng phản động cũ cùng với số sỹ quan ngụy quân, ngụy quyền, số thầy giảng trong đạo Tin Lành thực hiện kế hoạch hậu chiến của đế quốc Mỹ đã xúi giục lôi kéo thanh niên và những người trước đây tham gia chế độ cũ trong các xã, thôn bỏ chạy vào rừng tham gia hoạt động Fulro chống phá chính quyền. Một số gia đình trong thôn có người vừa làm cán bộ cho ta, vừa làm cốt cán cho Fulro, tiếp tế nuôi dưỡng cho đối tượng Fulro.

Thực hiện chủ trương của huyện, xã gom số hộ có dính líu, quan hệ với Fulro ngoài rừng về sống tập trung thành lập thôn Ma Đanh ⁹ để dễ quản lý ngăn chặn việc nhận tiếp tế, xâm nhập của đối tượng Fulro. Năm 1981, qua nhiều năm thường xuyên truy quét của lực lượng vũ trang huyện đối với tổ chức Fulro đồng thời tổ chức phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thôn, xã. Cùng với các xã trong huyện, Tu Tra cơ bản giải quyết vấn đề Fulro vũ trang ngoài rừng, bóc gỡ toàn bộ hệ thống chính quyền bên trong của chúng. Đồng bào trong thôn Ma Đanh 2 trở về lại thôn cũ.

Năm 1999, Tỉnh ủy quyết định chuyển Đảng bộ Nông trường bò sữa từ Huyện ủy Đức Trọng sang Huyện ủy Đơn Dương trực tiếp quản lý. Nông trường bò sữa có bốn khu công nhân chuyển thành 04 thôn, đó là thôn Cầu Sắt, Thôn 1, Thôn 2 và Thôn 3 thuộc xã Hiệp Thạnh cũng được sáp nhập về Đơn Dương. Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 thuộc về thị trấn Thạnh Mỹ và thôn Cầu Sắt thuộc về xã Tu Tra. Năm 2000, Thôn 1, Thôn 2 và Thôn 3 thuộc xã Đa Ròn tách ra từ Thạnh Mỹ theo Nghị định 62/CP, ngày 30/10/2000 của Chính phủ.

⁹ Do có đông người thôn Ma Đanh hoạt động Fulro về sinh sống nên đặt tên thôn Ma Đanh 2 (hiện nay là khu dân cư số 1 - Thôn Lạc Trường).

Thực hiện Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc công nhận số thôn, khu phố trên địa bàn huyện Đơn Dương, năm 2006 một số thôn trong xã do quy mô dân số tăng, được tách thành lập thêm thôn mới. Xã Tu Tra có 7 thôn đồng bào dân tộc thiểu số gồm Đa Hoa¹⁰, Kambutte, Bokabang, Hawai¹¹, Ma Đanh, R'lom và K'lot¹²; 7 thôn dân tộc kinh gồm Lạc Thạnh, Lạc Trường, Lạc Nghiệp¹³, Cầu Sắt, Kinh tế mới, Suối Thông C1 và Suối Thông C2¹⁴.

Dân số toàn xã là 2.726 hộ với 12.023 khẩu trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 2/3 dân số¹⁵.

Qua các thời kỳ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc, Tu Tra từ một xã nghèo, đặc biệt khó khăn, đã vươn lên thành xã khá trên địa bàn huyện Đơn Dương. Cơ sở hạ tầng được đầu tư, điện đã phủ khắp các thôn trong xã, đặc biệt đường điện dân lập thôn Kambutte được xây dựng đầu tiên trong các thôn đồng bào dân tộc thiểu số vào những năm 1990, sau đó được lan rộng ra xây dựng ở các thôn R'lom, Ma Đanh. Kênh mương thủy lợi được xây dựng phát triển sản xuất. Đường liên thôn, liên xã; đường nội đồng được tráng nhựa, đổ cấp phối phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển nông sản của nhân dân thuận lợi. Cuộc sống của bà con thay đổi hàng ngày¹⁶, nhân dân được học hành, được chăm sóc sức khỏe. Việc xây dựng đời sống văn hóa gắn liền với bảo tồn, phát huy truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. An ninh chính trị được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn theo hướng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ động viên nhân dân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất và trong cuộc sống, vượt qua những khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng nông thôn mới của xã, xây dựng cuộc sống mới ngày càng ấm no, hạnh phúc.

II. Thiết lập, xây dựng chính quyền cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân (tháng 4/1975 đến 1986)

1. Củng cố thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh (Tháng 4/1975 đến 1976)

Ngày 2/4/1975, Đơn Dương hoàn toàn được giải phóng. Đồng chí Cha Amalé Nghèo, Đội trưởng và các đồng chí trong Đội công tác KT¹⁷ về tiếp quản xã

¹⁰ Đa Hoa tách ra từ thôn Kambutte.

¹¹ Thôn Hawai tách ra từ thôn Ma Đanh.

¹² Thôn K'lot tách ra từ thôn R'lom.

¹³ Bộ phận dân cư người xã Lạc Nghiệp, Xuân Trường trong thôn Lạc Thạnh tách ra thành lập thôn Lạc Nghiệp, Lạc Trường.

¹⁴ Thôn Suối Thông C tách thành 02 thôn Suối Thông C1 và Suối Thông C2.

¹⁵ Thống kê vào năm 2015.

¹⁶ Ya Krớ (Phi Khánh Hà), tộc kiều, nguyên thầy giảng ở thôn Ka Đê, được Fulro phong Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, trong chuyến về nước thăm gia đình, được chính quyền, Mặt trận huyện tạo điều kiện đến các thôn của Ka Đơn, Tu Tra, đã choáng ngợp, bất ngờ trước sự phát triển của Tu Tra, đặc biệt về đường sá, lưới điện, nhà cửa và đời sống của người đồng bào dân tộc thiểu số.

¹⁷ Trong đội có đồng chí A ma Phân (A Ma Lúc), đảng viên, là cán bộ nòng cốt trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tu Tra. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và các đoàn thể cách mạng xã Tu Tra được thành lập. Đồng chí Cha Amalé Nghèo được phân công giữ chức vụ Bí thư Chi bộ,...

Huyện Đơn Dương được giải phóng nhưng các tỉnh miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ, trong đó có thủ đô Sài Gòn của ngụy quyền vẫn chưa được giải phóng. Chính vì vậy, tình hình chính trị - xã hội của huyện Đơn Dương nói chung và của Tu Tra nói riêng là vô cùng phức tạp. Đối tượng nguy quân, nguy quyền và phản động ở địa phương luôn trong tư thế điên cuồng chống phá cách mạng với hy vọng sẽ lật ngược thế cờ, thực hiện các toan tính khác; đồng bào vùng giải phóng vẫn chưa tin cách mạng sẽ giành được chiến thắng, đặc biệt lo sợ sau này nếu có những biến cố thì đối tượng nguy quân, nguy quyền sẽ trả thù. Trước tình hình trên, tỉnh và huyện đã có những chỉ đạo theo hướng là phải khẩn trương làm việc hết mình với tinh thần “Một ngày bằng cả hai chục năm”, phải củng cố chính quyền trong đó xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ đủ tin cậy và đủ mạnh để trấn áp đối tượng tề ngụy, phản động; bảo vệ, động viên chăm lo đời sống cho nhân dân.

Lúc bấy giờ Tu Tra là một xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có 9 thôn, địa bàn khá rộng, từ thôn Krăngọ đến Kambutte và thôn M’lơn. Trụ sở Ủy ban xã đóng tại M’lơn. Dân cư sống theo từng buôn làng, vùng sâu khá phức tạp cho việc đi lại của nhân dân cũng như đội ngũ cán bộ đi công tác từ xã đến thôn. Đường từ xã đến thôn chủ yếu là đường đất, đường mòn xen kẽ rừng cây dầu nên dễ bị Fulro bắn tỉa hoặc phục kích. Việc tiếp xúc giữa cán bộ, đồng bào người kinh với đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn. Đồng bào dân tộc đời sống còn nhiều khó khăn cùng với trình độ dân trí thấp nên dễ bị đối tượng Fulro, đối tượng phản động trong tôn giáo kích động chống phá cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã kịp thời đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm từng bước ổn định tình hình. Các nhiệm vụ cụ thể: *Một là*, tập trung tiếp quản các cơ sở của chế độ cũ, tiếp quản chính quyền từ xã đến thôn, vận động những người tham gia chế độ cũ ra trình diện với chính quyền cách mạng và tham gia học tập cải tạo; tổ chức thu gom các loại vũ khí, chất nổ còn bỏ lại. *Hai là*, Tu Tra là xã vùng trắng, không có cơ sở cách mạng nên tập trung tuyên truyền chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho nhân dân hiểu rõ. Thông qua tuyên truyền giáo dục, tập trung củng cố, xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền từ xã đến thôn làm cơ sở đấu tranh với thế lực phản động. *Ba là*, thông qua công tác giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh chống Fulro, đối tượng phản động trong tôn giáo, dân tộc, kích động, lôi kéo số nguy quân, nguy quyền và số thanh niên trong thôn bỏ chạy ra rừng hoạt động chống phá cách mạng. *Bốn là*, vận động nhân dân an tâm, tham gia lao động sản xuất, tập trung giải quyết cái đói trong đồng bào.

Trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và các ban, ngành của huyện, chỉ trong một thời gian ngắn, hệ thống chính trị của

xã được hình thành. Chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn tuy trẻ, còn thiếu kinh nghiệm song đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đạt được nhiều kết quả. Hoạt động của đối tượng Fulro tuy có nhiều manh động, không chế đồng bào nhưng đã bị đấu tranh ngăn chặn. Về đời sống, sản xuất, chính quyền xã vừa tiếp nhận nhân dân các xã trong huyện đi xây dựng vùng kinh tế mới ở địa phương, vừa tổ chức cho nhân dân trong xã khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, tăng gia sản xuất, lúa làm thêm vụ Đông Xuân, trồng thêm hoa màu, rau đậu,... tạo nguồn lương thực, thực phẩm được nhân dân tích cực tham gia. Những kết quả bước đầu là động lực tiếp tục thúc đẩy phong trào thi đua hành động cách mạng ở xã trong những ngày đầu đất nước được giải phóng, hòa bình thống nhất.

2. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (1977 - 1986)

2.1. Giai đoạn 1977 - 1981

Sau ngày giải phóng, Xã Tu Tra có diện tích khá rộng (7.399 ha + 3.712 ha). Dân số tăng nhanh do tiếp nhận dân các xã đi xây dựng vùng kinh tế mới; trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế. Tháng 5/1976, thực hiện Quyết định của Đảng và Nhà nước xã Ka Đơn được thành lập trên cơ sở tách một số thôn của xã Tu Tra, xã Linh Nhân, mở ra thời kỳ phát triển mới không chỉ cho cán bộ, nhân dân xã Tu Tra mà còn cho các xã Ka Đơn và Thạnh Mỹ.

Sau khi tách 5 thôn về thành lập xã mới Ka Đơn, Tu Tra còn lại 5 thôn. Trụ sở xã dời về đóng tại khu trung tâm hiện nay. Lúc đầu trụ sở xã được xây dựng bằng tranh tre, vách đất. Đồng chí Nguyễn Đức Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạc Lâm được điều động về giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tu Tra.

Do yêu cầu cần thiết trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Trung ương, Tu Tra được tăng cường một số đồng chí sỹ quan thuộc trung đoàn 24, về công tác tại xã. Ban Thường vụ Huyện ủy ra quyết định thành lập Chi bộ xã Tu Tra; đồng chí Nguyễn Đức Bình giữ chức vụ Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tu Tra.

Tháng 9/1977, các đồng chí sỹ quan Trung đoàn 24 trở về đơn vị. Chi bộ xã còn 01 đảng viên. Tháng 12/1977, Ban Thường vụ quyết định thành lập Chi bộ ghép 02 xã Tu Tra và Ka Đơn. Chi bộ ghép chỉ hoạt động trong thời gian ngắn sau đó được tách ra thành Chi bộ độc lập.

Chi bộ tổ chức nhiều phong trào thi đua nhằm phát huy kết quả đạt được trong thời gian đầu sau ngày Đơn Dương và miền Nam hoàn toàn giải phóng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 1977 - 1979.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Nghị quyết Trung ương 2 (khóa IV), Chỉ thị 43-CT/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Tu Tra là một trong những xã trọng điểm đấu tranh chống Fulro của huyện. Chi bộ xác định nhiệm vụ đấu tranh chống Fulro là điều kiện tiên quyết của xã, bên cạnh đó là tập trung công tác cải tạo nông nghiệp nhằm hình thành lực

lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình thế giới diễn biến phức tạp cùng với ở địa phương đối tượng phản động Fulro có vũ trang ngoài rừng tìm mọi thủ đoạn kết hợp với đối tượng trong thôn bí mật thành lập chính quyền chống phá ta quyết liệt, do yêu cầu cấp bách giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, Chi bộ chủ động triển khai các biện pháp tích cực kết hợp với các lực lượng vũ trang và các ngành của huyện, tỉnh trên ba tuyến đánh địch. Bên ngoài tấn công vào lực lượng vũ trang của địch bằng vũ trang và binh vận trong đó công tác binh vận đóng vai trò hết sức quan trọng; bên trong phát động quần chúng bóc gỡ các tổ chức của địch. Qua phát động nhận thức của quần chúng được nâng lên, bà con thấy rõ bộ mặt phản dân, hại nước của đối tượng tay sai, đối tượng đội lốt tôn giáo hoạt động chống phá cách mạng.

Tình hình an ninh chính trị được ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế ở địa phương, quần chúng nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Song song với công tác đánh địch trên ba tuyến, Chi bộ trực tiếp lãnh đạo các Đội công tác phát động phong trào toàn dân trong các thôn dân tộc thiểu số tiến hành rào làng chiến đấu nhằm cắt đứt giữa đối tượng bên ngoài và bên trong tiếp tế, móc nối¹⁸.

Công tác quốc phòng có nhiều cố gắng trong lãnh đạo và chỉ đạo. Lực lượng vũ trang, du kích tập trung tại xã¹⁹; thường xuyên phối hợp các lực lượng huyện, tỉnh truy quét, ém phục ngăn chặn địch ở tuyến ven và tuyến sâu. Thành lập 01 trung đội dân quân rộng rãi ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số phối hợp cùng các đội công tác tuần tra canh gác bảo vệ thôn xóm tạo điều kiện cho các quân chủ lực tiêu diệt địch. Qua phong trào đã chọn được một số cốt cán, xây dựng cơ sở mật phục vụ tình hình đánh địch kịp thời có hiệu quả.

Đến năm 1979, toàn xã đã xây dựng 19 tập đoàn sản xuất, diện tích đất sản xuất được tập thể hóa²⁰. Sau khi hình thành lực lượng sản xuất mới, quần chúng người kinh cũng như đồng bào dân tộc thiểu số bước đầu đã tin vào đường lối, chính sách của Đảng; tham gia lao động tập thể từng bước hình thành quan hệ sản xuất mới, đẩy lùi chế độ người bóc lột người, thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và đây cũng là thất bại của đối tượng thù địch chống phá cách mạng. Điều đáng chú ý, quần chúng đã biết áp dụng khoa học trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt đồng bào dân tộc thiểu số từng bước xóa bỏ lề lối canh tác lạc hậu, cây lúa từ sạ chuyên sang cấy, làm thêm vụ Đông Xuân, sử dụng phân chuồng trong chăm bón lúa.

Lực lượng sản xuất mới xã hội chủ nghĩa được hình thành, người dân tích cực đẩy mạnh phong trào khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích thâm canh tăng

¹⁸ Toàn xã có 06 thôn, 04 thôn đồng bào dân tộc thiểu số rào làng chiến đấu với 4 km rào, 4 km chông, quần chúng đóng 20.000 cây chông các loại.

¹⁹ Tổng số 19, trong đó 15 du kích người dân tộc thiểu số, xã đội trưởng người địa phương.

²⁰ Tập hợp 95% vào tổ chức tập đoàn sản xuất nông nghiệp, diện tích đất sản xuất được tập thể hóa 906/1.006 ha, quản lý 92% sức kéo để phục vụ nông nghiệp.

vụ. Công tác gieo trồng kịp thời vụ nên diện tích, năng suất bình quân tăng²¹. Thu nhập của tập đoàn viên trên toàn xã ngày càng tăng²².

Về xây dựng cơ bản, các công trình thủy lợi, đường giao thông đi lại, nội đồng trên địa bàn được khẩn trương xây dựng phục vụ cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp bước đầu thắng lợi²³.

Các tập đoàn xây dựng chuồng trại bảo vệ gia súc, xây dựng nhà kho, tích trữ, bảo quản nông sản. Một số tập đoàn sản xuất mua sắm thêm các tài sản cố định²⁴.

Chi bộ luôn chú ý công tác xây dựng đi đôi với củng cố các tập đoàn sản xuất. Chi bộ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát động quần chúng đóng góp xây dựng tập đoàn sản xuất. Các tập đoàn sản xuất bước đầu đi vào nền nếp, quần chúng yên tâm sản xuất. Các ban quản trị đi vào chức năng quản lý kinh tế, có tinh thần trách nhiệm với tập đoàn sản xuất; chưa có tập đoàn sản xuất nào trên địa bàn hoạt động yếu kém dẫn đến tan rã.

Đời sống của đại bộ phận nhân dân ổn định, chất lượng cuộc sống nâng lên rõ rệt. Đồng bào dân tộc Churu, K'ho, Cill trước đây canh tác theo lối du cư; một năm chỉ làm 01 vụ lúa, bắp rẫy, hàng năm thiếu ăn từ 4 đến 5 tháng. Qua cải tạo, tổ chức sản xuất đồng bào dân tộc đã định canh, định cư, biết cấy lúa, sử dụng phân chuồng, làm thêm vụ Đông Xuân,... đã đủ ăn.

Ngành giáo dục, hàng năm làm tốt công tác vận động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh²⁵. Đa số giáo viên là người kinh ở các nơi về dạy học, có cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất trường học, nơi ăn ở góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Phong trào Đoàn, Đội trong trường học phát triển. Số đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tăng nhanh²⁶.

Phong trào bỏ tục văn hóa, xóa mù chữ đạt được kết quả do những cố gắng của giáo viên chuyên trách, đội ánh sáng văn hóa ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số cộng với tinh thần hiếu học của nhân dân. Tu Tra xóa nạn mù chữ ở các thôn trước thời hạn được Bộ Giáo dục tặng cờ thi đua.

Về y tế, trạm y tế xã tuyên truyền vận động quần chúng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, ăn ở hợp vệ sinh, đẩy lùi dịch bệnh. Nhân dân đóng góp công sức xây dựng trạm xá, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số góp vật liệu tại địa phương; đồng

²¹ Diện tích gieo trồng năm 1978 là 910 ha, năm 1979 là 1.008 ha. Năng suất bình quân năm 1978 là 1.500 kg/ha, năm 1979 là 1.800 kg/ha.

²² Sau khi trừ nghĩa vụ, thuế, thu mua và quỹ tái sản xuất, thu nhập của tập đoàn viên trên toàn xã là 4 kg lúa (bắp)/ngày công; riêng tập đoàn II Suối Thông C đạt 6 kg lúa (bắp)/ngày công; thu nhập của tập đoàn viên thôn đồng bào dân tộc thiểu số cũng không kém gì các tập đoàn người kinh.

²³ Trong 02/1977, 1978 đã đào đắp 10.300 m³ đất với 15.550 ngày công làm trên 02 công trình thủy lợi do xã đảm nhận đảm bảo trên 40 ha lúa từ 01 vụ lên 02 vụ. Năm 1979 đào đắp 5.000 m³ cho 03 công trình mới đảm bảo nước tưới cho 15 ha.

²⁴ Các tập đoàn xây dựng 30 chuồng trại, diện tích 2.900m², 20 nhà kho, diện tích 100m². Tập đoàn sản xuất Lạc Thạnh mua 01 máy đánh, 08 con trâu cày.

²⁵ Năm học 1975 - 1976 có 4 lớp, 100 học sinh; 1976 - 1977 có 9 lớp, 118 học sinh; 1977 - 1978 có 18 lớp, 440 học sinh; 1978 - 1979 có 24 lớp, 625 học sinh.

²⁶ Năm học 1978 - 1979, tổng số đội viên là 160, đội viên người dân tộc thiểu số là 100, trong đó 89 nữ dân tộc.

bào kinh góp tiền mua dụng cụ, thuốc men, giường nằm cho trạm xá²⁷ đưa trạm xá vào hoạt động. Trạm y tế tuy hoạt động trong điều kiện có nhiều khó khăn nhưng đã đáp ứng được những nguyện vọng, bức xúc được chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Chi đoàn thanh niên ở các thôn tổ chức đội văn nghệ thường xuyên trình diễn văn nghệ quần chúng phục vụ nhân dân. Xã có đội bóng đá, đội bóng chuyền; các thôn có đội bóng đá thường xuyên thi đấu giao hữu giữa các thôn và các xã lân cận.

Chi bộ lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân xã thắng lợi. Hội đồng nhân dân xã gồm 27 đại biểu, bầu ra Ủy ban nhân dân xã có 09 Ủy viên²⁸. Đội ngũ cán bộ chính quyền nhiệt tình, đi vào chức năng quản lý, chăm lo đời sống cho quần chúng nhân dân. Chi bộ chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trong các tập đoàn sản xuất, chọn cử người đi đào tạo, huấn luyện qua các lớp quản lý kinh tế do tỉnh, huyện mở. Sau đào tạo đội ngũ này thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức phát triển kinh tế, chăm lo đời sống cho tập đoàn viên. Chi bộ chọn lựa đưa một số cốt cán của hợp tác xã đi học tập, bồi dưỡng chuẩn bị các điều kiện cho việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã.

Chi bộ chú ý chăm lo xây dựng cán bộ lãnh đạo của các đoàn thể xem đây là bộ phận quan trọng trong nhiệm vụ chính trị của Chi bộ. Qua các phong trào đã chọn cốt cán vào các đoàn thể. Chi bộ lãnh đạo thắng lợi Đại hội các đoàn thể Phụ nữ, Nông hội, Đoàn thanh niên xã. Sau Đại hội, tổ chức bộ máy các đoàn thể từ xã đến thôn đi vào hoạt động và làm nòng cốt trong các phong trào sản xuất, làm thủy lợi, vận động thanh niên tham gia lực lượng dân quân du kích.

Chi bộ thường xuyên tổ chức việc học tập, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng nhằm nâng cao trình độ nhận thức, xác định tư tưởng, trách nhiệm của mỗi đảng viên trong tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng. Đảng viên trong chi bộ ít, năng lực, trình độ còn hạn chế nhưng đã tích cực lãnh đạo quần chúng tham gia các phong trào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua các phong trào đã xuất hiện một số nhân tố mới được lựa chọn bồi dưỡng giữ vai trò chủ chốt trong chính quyền và các đoàn thể ở xã, thôn. Chi bộ đã lập thủ tục đề nghị cấp trên chuẩn y để kết nạp quần chúng vào Đảng. Đạt được những kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các ban, ngành liên quan của huyện cộng với sự quán triệt nhiệm vụ chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ đã khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Chi bộ lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà

²⁷ Tổng vốn đầu tư trên 1.000 đồng.

²⁸ Tháng 3/1976 đến 3/1978: Đồng chí Nguyễn Đức Bình, Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch UBND xã.

Tháng 01/1979 đến 8/1980: Đồng chí Nguyễn Đức Bình, Bí thư Chi bộ; Đồng chí Lê Phước Năng, Chủ tịch UBND xã.

Tháng 6/1978 đến 12/1978: Đồng chí Huỳnh Duy Tân, Bí thư Chi bộ; Đồng chí Lê Phước Năng, Chủ tịch UBND xã.

Tháng 9/1980 đến 10/1981: Đồng chí Võ Ngọc Khai, Bí thư Chi bộ; Đồng chí Nguyễn Đình Đồng, Chủ tịch UBND xã.

nước giao trên các lĩnh vực, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, giữ được an ninh chính trị ổn định tạo điều kiện cho địa phương phát triển trong những năm tới.

Tuy đạt được những thành tích song còn nhiều khuyết, nhược điểm phải nghiêm túc đấu tranh sửa chữa đó là:

Về kinh tế, tổng sản lượng lương thực quy thóc hàng năm nhưng không đạt²⁹. Đời sống nhân dân mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về lương thực, còn các lĩnh vực khác như bảo vệ sức khỏe, chăm sóc nuôi dạy các cháu, văn hóa tinh thần chưa đảm bảo.

Công tác xây dựng quốc phòng và giữ gìn an ninh chính trị chưa được duy trì thường xuyên, liên tục. Các ban ngành, đoàn thể trong xã còn xem nhẹ công tác vận động quần chúng trong đấu tranh chống đối tượng phản động Fulro.

Công tác giáo dục bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chưa được quan tâm chú trọng. Một số cán bộ đảng viên thiếu trách nhiệm, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

*** Phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống đối tượng phản động Fulro (1977 - 1981)**

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị của đất nước và địa phương đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tu Tra là xã vùng sâu có đông đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng là nguy quân, nguy quyền các nơi đổ về cùng với số tan rã tại chỗ, hoạt động khá phức tạp. Số đông được cải tạo tốt, tuy nhiên nhiều tên ngoan cố không chịu ra trình diện, móc nối với đối tượng phản động trong các tôn giáo tập hợp lực lượng, lén lút hoạt động chống phá cách mạng. Chúng lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo và những khó khăn của đất nước những ngày đầu sau giải phóng để tuyên truyền, xuyên tạc gây hoang mang, dao động trong quần chúng nhân dân; tìm mọi cách để chia rẽ sự đoàn kết kinh - thương, lương - giáo. Bên cạnh đó, lực lượng phản động Fulro được Mỹ nuôi dưỡng, xúi giục đã trỗi dậy chống phá cách mạng hết sức mạnh động, liêu lĩnh. Fulro vừa tấn công vũ trang, vừa đẩy mạnh các hoạt động khủng bố, bắt, giết, khống chế những người làm việc trong chính quyền, người dân vô tội, nhất là ở các thôn đồng bào dân tộc. Ở Tu Tra, Fulro tập hợp hàng trăm tên, đông nhất ở Ma Đanh, R'lom, Kambutte,... vào tổ chức, cài cắm các phần tử phản động trong bộ máy chính quyền cơ sở, thực hiện chính quyền hai mặt nhằm phá hoại từ bên trong, sát hại cán bộ, cướp bóc tài sản, lôi kéo thanh niên ra rừng.

Từ nhận định của khu ủy khu 6³⁰, chủ trương của quân khu, Tỉnh ủy Tuyên Đức thành lập Ban Chỉ đạo truy quét Fulro, chọn điểm của chiến dịch truy quét, trong đó có xã Killplagnol của Đơn Dương. Huyện ủy Đơn Dương xác định các nhiệm vụ cụ thể, đặc biệt quan tâm *“Tập trung ổn định chính trị; truy quét tiêu diệt đối tượng Fulro, triệt phá các tổ chức phản động”*.

²⁹ Tổng thu nhập năm 1979 là 2.008 tấn quy thóc nhưng chỉ đạt 1.944 tấn, tỷ lệ 96,8%.

³⁰ Khu ủy khu 6 nhận định: Fulro là một tổ chức chính trị phản động có vũ trang, cấu kết với **đối tượng** phản động trong các tôn giáo và lợi dụng vấn đề dân tộc, có sự chi đạo của Pháp, Mỹ.

Ngày 16/8/1975, 12 người dân đi xây dựng vùng kinh tế mới của thôn Lạc Thanh, xã Tu Tra đi chặt cây làm nhà bị Fulro bắt và giết hại tại khu vực rừng thôn Ma Danh. Sự việc trên đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Huyện chỉ đạo chính quyền xã Tu Tra động viên những gia đình có người tham gia bị sát hại.

Đối phó với những hành động chống phá của đối tượng phản động, Huyện ủy chủ trương tập trung chỉ đạo lực lượng vũ trang và các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các xã bám sát cơ sở, tăng cường công tác vũ trang tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh vạch mặt đối tượng phản động, tham gia bảo vệ chính quyền, không đi theo Fulro, không tiếp tế lương thực, thực phẩm cho chúng. Lực lượng vũ trang huyện tiến hành nhiều đợt truy quét ở các xã, trong đó có đợt truy quét ở khu vực đồi R'lom, diệt và làm bị thương nhiều tên Fulro.

Thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành lâm thời tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất (tháng 3/1976), dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy; lực lượng vũ trang của huyện phối hợp với các đơn vị đứng chân trên địa bàn như Trung đoàn 24, Tiểu đoàn 200C, Đại đội công an vũ trang do Bộ công an tăng cường (đại đội này đóng tại Tu Tra) tổ chức nhiều đợt truy quét trên cả 3 tuyến: vùng ven, vùng giáp ranh và vùng sâu. Cùng với các đội truy quét của lực lượng vũ trang tỉnh đã gây cho Fulro nhiều tổn thất, buộc chúng phải chuyển vào trong rừng sâu, chuyển hướng hoạt động phân tán thành toán, tốp nhỏ, bám dân và xây dựng lực lượng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, chi bộ thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tất cả các thôn trong xã. Qua phát động, quần chúng nhân dân đã thấy được bản chất phản động của Fulro, nhiều gia đình đã gọi con em theo Fulro trở về trình diện chính quyền cách mạng, việc tiếp tế cho Fulro cũng được hạn chế.

Với bản chất ngoan cố, kẻ địch tăng cường chống phá làm cho tình hình an ninh chính trị của địa phương mất ổn định. Trong năm 1977, lực lượng Fulro được sự chỉ đạo từ bên ngoài hoạt động rất mạnh động, táo bạo, làm ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của nhân dân.

Ngày 2/2/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV ra Chỉ thị số 04-CT/TW “Về giải quyết vấn đề Fulro”, Chỉ thị 64-CT/TW “Về tiếp tục phát động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị, truy quét Fulro”. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương quyết định thành lập Ban Chỉ đạo 04 gồm 6 đội công tác “Vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng chống Fulro và xây dựng chính quyền cơ sở” gọi tắt là “Đội công tác”. Đội trưởng Đội công tác tiến hành đưa đội viên xâm nhập địa bàn các xã³¹ theo phương châm 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với bà con dân tộc, thực hiện 4 biết (biết nhà, biết người, biết tên, biết tiếng nói), với lòng nhiệt tình cách mạng, tình thương và trách nhiệm, các đội công tác được bà con nhân dân che chở, giúp đỡ. Đội công tác làm tốt công tác nắm tình hình hoạt động của Fulro và đối tượng phản động, cung cấp nhiều thông tin quan trọng giúp cho Ban Chỉ đạo xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trên địa bàn.

³¹ Xã Lạc Nghiệp, Lạc Xuân, Thanh Mỹ, Ka Đô, Ka Đơn và Tu Tra.

Lực lượng vũ trang huyện cùng lực lượng du kích thường xuyên truy quét, đánh nhiều trận gây cho địch nhiều thiệt hại.

Cuối năm 1977, Trung đoàn 24 và Tiểu đoàn 24 đứng chân trên địa bàn Ka Đơn và Tu Tra chuyển quân. Ban Chỉ đạo 04 điều động lực lượng, rút các đội công tác ở Lạc Nghiệp, Lạc Xuân tăng cường cho các đội công tác ở Tu Tra và Ka Đơn. Đội công tác Tu Tra có một trung đội; ở các thôn Ma Đanh, R'lôm, Kambutte có các tổ công tác; ngoài ra có công an vũ trang tăng cường hoạt động. Đại đội công an vũ trang tăng cường về đóng quân tại nhiều thôn đồng bào dân tộc thiểu số của xã Ka Đô, Thanh Mỹ và Tu Tra. Ban Chỉ đạo 04 được đổi tên thành Ban Chỉ huy thống nhất, tăng cường và truy quét đập tan âm mưu phá hoại của Fulro. Tháng 1 và tháng 2/1978, lực lượng vũ trang huyện, Đội công tác tổ chức truy quét khu vực thôn Ma Đanh; tháng 8/1978, truy quét vùng sâu phía Nam xã Tu Tra.

Tháng 6/1978, lực lượng Fulro hoạt động khá mạnh, chúng thành lập chính quyền thôn, xã bên trong, đe dọa và bắt những người đang làm việc cho chính quyền cách mạng để làm việc cho chúng. Ban Chỉ đạo 04 chỉ đạo các địa bàn phát động phong trào quần chúng bóc gỡ Fulro nằm vùng, xây dựng thực lực chính trị, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện truy quét Fulro ngoài rừng. Các đơn vị 870, 815 và dân quân du kích các xã liên tục truy quét Fulro vùng ven và vùng sâu, đồng thời cử cán bộ, chiến sỹ cùng với các đội công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số không liên lạc, tiếp tế cho Fulro. Huyện cũng tổ chức đưa các gia đình đồng bào dân tộc có người thân theo Fulro ngoài rừng về xây dựng 2 thôn mới là Ma Đanh 2, xã Tu Tra và thôn Krái, xã Ka Đơn để quản lý an ninh, cách ly sự móc nối của đối tượng Fulro.

Trước tình hình diễn biến của địch, Nghị quyết Thường vụ Đảng ủy Quân khu 3 xác định: Tiếp tục phát động quần chúng truy quét Fulro và đối tượng phản động có vũ trang khác. Quân khu cũng vào kiểm tra tình hình truy quét Fulro; điều động, bổ sung nhân lực, vũ khí, khí tài cho Lâm Đồng.

Tháng 12/1978, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 10-CT/HU về việc thực hiện phương án phòng thủ chống bạo loạn. Chỉ thị nhấn mạnh: Trong công tác chỉ đạo cần tập trung các địa bàn trọng điểm. Tu Tra, Ka Đơn và các thôn Diom A, Diom B, B'Kăn của xã Lạc Xuân là địa bàn chống địch tập kích.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang huyện đã phối hợp với các đơn vị đứng chân trên địa bàn và các đoàn thể quần chúng vừa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế cải thiện đời sống, từng bước làm thất bại âm mưu thủ đoạn chống phá của địch.

Trong năm 1978, lực lượng vũ trang huyện đánh nhiều trận, diệt và bắt sống nhiều tên Fulro, thu súng, đạn và nhiều tài liệu quan trọng.

Năm 1979, sau trận đánh quan trọng vào căn cứ quận B'Dran của Fulro tiêu diệt nhiều sinh lực địch, lực lượng vũ trang huyện phối hợp với dân quân du kích

xã mở nhiều đợt truy quét trọng điểm ở Tu Tra³² đánh vào cơ quan đầu não, tiêu diệt cả bên trong lẫn bên ngoài. Trước những thất bại nặng nề, nội bộ Fulro ngày càng mâu thuẫn, sự tan rã lực lượng là không thể tránh khỏi.

Chi bộ tiếp tục phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các thôn. Qua phát động, vận động gia đình có người thân ngoài rừng về hàng, kêu gọi Fulro ra trình diện và đầu thú để được hưởng chính sách khoan hồng của chính quyền cách mạng. Kết quả ta đã bóc gỡ 01 chính quyền khu, 01 chính quyền xã với 07 tên, 03 chính quyền ấp với 11 tên, diệt 57 tên địch; 44 tên về hàng, mang về 25 súng, nhiều tài liệu quan trọng; số người ra rừng về đầu thú 289 tên, đông nhất ở thôn Ma Đanh số người đầu thú chiếm hơn nửa.

Đầu năm 1981, với thắng lợi của chuyên án F101 của Công an tỉnh Lâm Đồng, Touneh Tơn³³ cùng với các tên Touneh Cháp, Touprong Ký ở Ka Đơn bị bắt, ta tiếp tục vận động gọi hàng nhiều tên khác.

Cùng với các xã trong huyện, Tu Tra cơ bản hoàn thành giải quyết lực lượng vũ trang Fulro ngoài rừng, bóc gỡ toàn bộ hệ thống chính quyền bên trong của chúng, giữ vững an ninh chính trị. Các lực lượng vũ trang được trên tăng cường rút quân ra khỏi địa bàn.

2.2. Giai đoạn 1981 - 1986

Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, nghị quyết Chi bộ đạt nhiều kết quả.

Lĩnh vực kinh tế, trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, chi bộ xây dựng Nghị quyết tiếp tục coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, chi bộ tuyên truyền vận động nhân dân không để đất sản xuất hoang hóa, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ứng dụng các loại giống mới cho năng suất, chất lượng cao, dần thay thế các giống thoái hóa.

Ngoài diện tích lúa, cây lương thực ổn định, các loại cây công nghiệp khác được đưa vào gieo trồng. Năng suất của một số cây trồng tăng lên³⁴. Tổng sản lượng lương thực hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch. Nhờ đẩy mạnh sản xuất, hàng năm ngoài việc hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, xã còn giành

³² Dịp Tết Nguyên Đán 1979 truy quét trọng điểm ở Tu Tra.

Ngày 27/3/1979 truy quét vào vùng sâu Tu Tra

Tháng 4/1979 truy quét ở khu vực Đông Nam R'lom - Tu Tra.

Tháng 6/1979 truy quét dài ngày ở khu vực Ka Đơn - Tu Tra.

³³ Touneh Tơn, người ở thôn Ma Đanh, nguyên là Hiệu trưởng trường sắc tộc Nội trú M'lơn được tổ chức Fulro phong Quận trưởng quận D'ran.

³⁴ 1.470 ha diện tích canh tác được đưa vào sản xuất, trong đó lúa 01 vụ 730 ha, năng suất 2,4 tấn/ha; lúa 02 vụ 70 ha năng suất 02 tấn/ha; cây bắp 550 ha năng suất 2,75 tấn/ha; lang 80 ha năng suất 1,5 tấn/ha; cây mía 3 ha năng suất 3,5 tấn/ha; cà phê trồng mới 19.000 cây; các loại đậu có đậu phộng 30 ha, năng suất 0,8 tấn/ha; đậu nành 15 ha, năng suất 0,5 tấn/ha; đậu đen 40 ha năng suất 0,5 tấn/ha.

một số sản lượng lương thực, thực phẩm hợp đồng kinh tế hai chiều, bán nông sản giá cao, trao đổi hàng hóa tiêu dùng³⁵.

Trong chăn nuôi, tổng đàn trâu, bò, heo được duy trì³⁶; chú trọng phát triển các loại gia cầm. Cùng với việc tạo ra vườn cây, chăn nuôi gia đình bước đầu hình thành mô hình VAC ở nông thôn, có tác dụng không nhỏ đến việc tăng thêm quỹ hàng hóa cho xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân.

Nhiệm vụ chủ yếu của lâm nghiệp là trồng rừng, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Hàng năm phát động quần chúng trồng cây nhân dân trên các trục đường giao thông liên thôn, liên xã³⁷. Việc phát rẫy, phá rừng làm nương được hạn chế do địa phương hoàn thành định canh định cư; định canh định cư gắn liền lập kinh tế vườn. Do thấy tác dụng của kinh tế vườn, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trồng thử nghiệm cây cà phê ở các lô gia cư³⁸.

Về tiểu thủ công nghiệp, tổ chức một số ngành nghề như chế biến đường mía, xay xát lương thực³⁹ phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Cùng với việc xây dựng cơ bản phục vụ cho sản xuất, Chi bộ vận động nhân dân đóng góp kinh phí, ngày công lao động xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban, trạm xá xã; tu sửa, mua sắm trang thiết bị trường học⁴⁰.

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, Chi bộ tiếp tục tổ chức quán triệt Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy, đề ra Nghị quyết, chương trình hành động xác định cần tập trung nâng cao chất lượng quản lý và điều hành sản xuất của các đơn vị kinh tế tập thể. Quá trình tổ chức thực hiện, các tập đoàn sản xuất có nhiều chuyển biến trong xây dựng kế hoạch, điều hành sản xuất, quản lý tư liệu sản xuất chủ yếu. Thông qua khoán sản phẩm đến người lao động, đất đai được khai thác triệt để, người dân xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý; hiệu quả kinh tế mang lại ngày càng cao, lao động có công ăn việc làm. Qua thực tế đó các tập đoàn sản xuất có sự hiểu biết về đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu, tích lũy được những kinh nghiệm trong sản xuất, trong quản lý lao động, xóa tình trạng yếu kém, trì trệ, nâng nhiều tập đoàn lên khá.

Công tác cải tạo công thương nghiệp được chú ý nhất là quản lý thị trường ngăn chặn việc buôn bán, đầu cơ tích trữ.

Lĩnh vực phân phối lưu thông đã có sự tác động tích cực, cơ bản đáp ứng những yêu cầu thiết yếu trong sản xuất và đời sống của nhân dân. Chi bộ tập trung

³⁵ Năm 1984 thực hiện công tác giao lương thực làm nghĩa vụ cho Nhà nước xã đã giao 1.220 tấn lúa và bắp, 75 tấn đậu đen, 15 tấn đậu phộng. Số lượng lương thực đã tính vào các khoản huy động như: Công trái, tín dụng, tiết kiệm và ủng hộ Hà Tuyên,... Tổng sản lượng lương thực năm 1984 đạt 3.903 tấn; năm 1985 đạt 3.794,5 tấn đạt 75,8% chỉ tiêu kế hoạch, trong đó màu 2.262, 5 tấn chiếm tỷ lệ 53,6%.

³⁶ Tổng đàn trâu 760 con trong đó trâu cày 601 con; đàn bò 769 con, trong đó bò cày 216 con; heo 1.430 con, trong đó heo nái sinh sản 536 con.

³⁷ Năm 1985 xảy ra 02 vụ cháy rừng giảm 04 so với năm 1984; nhân dân trồng được 10.000 cây trên các trục đường.

³⁸ Đồng bào dân tộc thiểu số trồng thử 19.000 gốc, tổng diện tích cà phê đã trồng là 24 ha đã cho quả.

³⁹ Toàn xã có 01 lò chế biến đường của tập thể, 06 cơ sở xay xát của tư nhân.

⁴⁰ Xây dựng trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã, tổng vốn đầu tư 500.000 đồng, trong đó nhân dân đóng góp 300.000 đồng. Huy động trong dân 18 tấn bắp tương đương 216.000 đồng cho việc xây dựng trạm xá. Nhân dân đóng góp cho việc tu sửa trường học là 300.000 đồng.

lãnh đạo, củng cố 02 Hợp tác xã mua bán và tín dụng. Hợp tác xã mua bán có bước phát triển so với trước đây, vừa nhận hàng đại lý, vừa tư doanh những mặt hàng thiết yếu, kinh doanh có lãi.

Ngành giáo dục hàng năm vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số tốt, số lượng học sinh con em người dân tộc thiểu số tăng. Chất lượng giảng dạy và học tập khá hơn trước⁴¹. Vào đầu các năm học mới, Chi bộ lãnh đạo tu sửa trường lớp, đóng bàn ghế; tạo điều kiện về nơi ăn chốn ở; phân bổ ruộng cho thầy cô giáo làm kinh tế phụ, an tâm công tác giảng dạy.

Trạm xá xã phát động thực hiện 03 công trình vệ sinh; tổ chức tiêm phòng cho nhân dân đạt kết quả, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn.

Xây dựng trạm truyền thanh của xã thường xuyên tiếp phát chương trình Đài tiếng nói Việt Nam, thông báo kịp thời tình hình trong xã đến người dân.

Về an ninh trật tự xã hội: Các vụ việc gây rối, mất an ninh trật tự đều được chỉ đạo giải quyết kịp thời. Chi bộ tập trung chỉ đạo ngành Công an xây dựng mạng lưới an ninh đến tận thôn bản⁴². Đội ngũ công an xã được xây dựng có chất lượng cơ bản kiểm chế hoạt động của đối tượng Fulro ở địa phương. Công an xã tham mưu cho Chi bộ thường xuyên phát động quần chúng theo Nghị quyết 03. Thông qua công tác phát động, vận động nhiều tên Fulro còn ở ngoài rừng về với gia đình.

Xây dựng lực lượng du kích đảm bảo số lượng và chất lượng⁴³. Xây dựng và củng cố Ban chỉ huy quân sự xã. Hàng năm, vận động thanh niên làm nghĩa vụ quân sự đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Công tác xây dựng Đảng: số lượng, chất lượng đảng viên còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu. Chi bộ phân công đảng viên tùy theo năng lực và trình độ của đảng viên. Đảng viên được phân công giao nhiệm vụ có ý thức chấp hành và hoàn thành công việc được giao.

Chi bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; chăm lo công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên. Chi bộ giữ vững nền nếp sinh hoạt hàng tháng. Trong sinh hoạt giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; đấu tranh tự phê bình và phê bình, xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động trong nội bộ đảng; ý thức tổ chức kỷ luật của từng đảng viên nâng lên so với trước.

Trong lãnh đạo, chi bộ luôn tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, định kỳ tổ chức cho quần chúng tham gia góp ý cho chi bộ, đảng viên nhất là những mặt thiếu sót, tồn tại. Chi bộ, đảng viên nghiêm túc lắng nghe ý kiến

⁴¹ Năm học 1984 - 1985 trường cấp I, II Tu Tra học sinh tốt nghiệp cấp II đạt 100%, thi vào trường cấp III đạt 98%.

⁴² Số lượng công an viên toàn xã có 33 đồng chí, trong đó số đáng tin cậy có 25 đồng chí, số còn lại có dính líu đến chế độ cũ.

⁴³ Tổng số 65 đồng chí trong đó lực lượng cơ động sẵn sàng chiến đấu 27 người, dân quân tại chỗ 140 người so với chỉ tiêu dân số, đạt 3,8%.

đóng góp của quần chúng, chưa có biểu hiện nào của đảng viên có ý trù dập quần chúng góp ý dù ý kiến đó chưa thật khách quan.

Về tình hình phát triển Đảng, năm 1983 Chi bộ đã phát triển được 03 đảng viên mới, trong đó có 01 đảng viên là người dân tộc thiểu số; 03 đồng chí mới kết nạp được phân công giữ các cương vị chủ chốt của xã. Năm 1985 phát triển được 02 đảng viên trong đó có 01 đồng chí người dân tộc. Công tác phát triển đảng viên mới đảm bảo các yêu cầu về công tác xây dựng Đảng. Những đồng chí được kết nạp đều phát huy được tác dụng, nhiệt tình, trách nhiệm đối với công tác được giao, được quần chúng tín nhiệm.

Chi bộ lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân xã tháng 7 năm 1984, bầu 45 vị đại biểu. Hội đồng nhân dân xã duy trì các cuộc họp theo Luật định.

Ủy ban nhân dân có 07 ủy viên. Cán bộ Ủy ban nhân dân xã được bồi dưỡng về lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao, được nhân dân tín nhiệm.

Các đoàn thể thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn thanh niên vận động đoàn viên tham gia công tác xã hội, phát triển sản xuất, vận động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Hội phụ nữ xã tích cực thể hiện 03 đảm đang, tham gia xây dựng nếp sống mới, hưởng ứng các phong trào do địa phương phát động như phong trào thi đua sản xuất, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khuyết điểm, tồn tại trong công tác lãnh, chỉ đạo của Chi bộ:

Kinh tế địa phương tuy có phát triển nhưng so với yêu cầu còn thấp. Sản lượng lương thực làm nghĩa vụ đối với Nhà nước có năm không đạt, do tình hình thời tiết bất thường, nắng hạn làm giảm năng suất nhiều loại cây trồng.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp; xây dựng quan hệ sản xuất mới; củng cố các tập đoàn sản xuất còn yếu. Chính quyền chưa thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các tập đoàn sản xuất về phương hướng và kế hoạch sản xuất. Nhận thức của cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, chưa lấy nội dung 03 cuộc cách mạng để hoạt động.

Hoạt động của chính quyền chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số đoàn thể hoạt động còn yếu.

Công tác giáo dục, đào tạo bồi dưỡng cán bộ không theo quy hoạch và kế hoạch. Đội ngũ cán bộ chủ chốt xã vừa thiếu lại vừa yếu, việc bố trí sắp xếp còn chấp vá, thiếu ổn định.

Nhận thức của đảng viên thiếu đồng bộ; một số ít đảng viên có quan điểm, lập trường không vững vàng, còn hữu khuynh; tính tự giác đấu tranh phê bình và tự phê bình xây dựng nội bộ còn hạn chế. Năng lực, trình độ lãnh đạo của Chi bộ còn thấp so với yêu cầu.

III. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh (1986 - 2000)

1. Giai đoạn 1986 - 1993

Tháng 12/1986 đất nước đã diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chính thức khai mạc. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất bước đầu được phát huy. Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp tập trung khắc phục tình trạng quan liêu, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đại hội đề ra 03 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh chung của đất nước và địa phương có nhiều khó khăn. Cơ chế cũ còn nhiều ràng buộc, vướng mắc; cơ chế mới phát sinh, hình thành. Một số chính sách đòn bẩy tuy có mặt tích cực song còn nhiều mặt bất hợp lý. Giá cả có nhiều biến động; vật tư phân bón, điều kiện và phương tiện sản xuất nông nghiệp còn nhiều thiếu thốn. Thời tiết diễn biến thất thường không thuận lợi cho sản xuất. Đời sống một bộ phận quần chúng nhân dân nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp do tác động của kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Tuy nhiên với tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực vươn lên, Chi bộ quán triệt Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, tiếp tục cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng, lãnh đạo nhân dân trong xã giành được nhiều kết quả trên các lĩnh vực.

Trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận dụng các chính sách đổi mới của Đảng, Chi bộ xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và trọng tâm là sản xuất cây lương thực. Từ đó đề ra những chủ trương, biện pháp tích cực đưa năng suất, sản lượng cây lương thực đi lên bằng những biện pháp thâm canh, tăng vụ, áp dụng các loại giống mới. Tổng sản lượng quy thóc hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch⁴⁴. Bình quân lương thực đầu người khá hơn trước⁴⁵. Cùng với cây lương thực, các loại cây khác như cây họ đậu, dong riềng hàng năm được duy trì sản xuất. Một số diện tích cây lương thực xa nguồn nước không hiệu quả được chuyển đổi sang trồng cây dâu tằm, cây thuốc lá, cây mía. Cây dâu phù hợp khí hậu, thổ nhưỡng được gieo trồng, chăm sóc gắn với nuôi tằm phát triển rất tốt. Cây thuốc lá tăng về diện tích. Cây mía cho năng suất, sản lượng cao. Cây cà phê tăng nhanh ở kinh tế vườn hộ.

Tiếp cận với thị trường, cây rau thương phẩm được nhân dân chú ý, phát triển kể cả trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

⁴⁴ Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1993 đạt 3.890 tấn, tăng gần gấp đôi so với năm 1986.

⁴⁵ Bình quân lương thực đầu người đạt 447 kg.

Đi đôi với trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được chú ý và phát triển tác động khá tích cực đối với trồng trọt góp phần tăng thu nhập cho hộ nông dân. Đàn gia súc nhất là đàn heo tăng⁴⁶. Công tác tiêm phòng cho gia súc được quan tâm, kịp thời dập tắt những ổ dịch bệnh.

Về công nghiệp, địa bàn xã chủ yếu là phát triển tiểu thủ công nghiệp và chế biến nhỏ. Chi bộ lãnh đạo, vận động các hộ nhân dân có khả năng, điều kiện mua sắm trang thiết bị như máy cày, máy kéo, máy tưới, máy xay xát giải phóng sức lao động phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Phát triển dịch vụ mua bán từng bước tạo ra thị trường tiêu thụ ở nông thôn. Xã xây dựng đề án quy hoạch xây dựng chợ được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Trong xây dựng cơ bản, huy động công đào đắp công trình đập thủy lợi R'lom⁴⁷, vận động nhân dân đóng góp kinh phí, công lao động xây dựng cầu Ông Thiều - thôn Suối Thông C; tu sửa đường sá các thôn Kambutte, R'lom, xây dựng các phòng học⁴⁸.



Đập thủy lợi R'lom

Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, các tập đoàn sản xuất có nhiều chuyên viên trong xây dựng kế hoạch, quản lý tư liệu sản xuất chủ yếu, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Cơ sở vật chất kinh tế tập thể tăng thêm do biết sử dụng hiệu quả đất đai, lao động, bố trí cây trồng hợp lý.

⁴⁶ Năm 1991, đàn heo tăng 494 con so với năm 1988.

⁴⁷ Huy động hơn 7.000 công lao động. Tổng giá trị công trình đập ước tính 4,5 triệu đồng. Công trình được hoàn thành đưa vào sản xuất góp phần tưới tiêu cho 250 ha lúa nước ở cánh đồng Ma Đanh và R'lom.

⁴⁸ Xây dựng 5 phòng học các thôn đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản có đủ cơ sở vật chất trường lớp, ổn định việc học hành cho con em.

Trên lĩnh vực phân phối lưu thông có nhiều tiến bộ. Hợp tác xã mua bán mở rộng các quầy hàng ở các thôn; tổ chức mua ủy thác, kinh doanh có lãi. Công tác thu thuế có nhiều tiến bộ, nhất là thuế nông nghiệp⁴⁹. Công tác huy động công lao động xã hội chủ nghĩa có nhiều tích cực, đặc biệt công tác huy động nghĩa vụ lương thực đạt và vượt chỉ tiêu trên giao⁵⁰.

Ngành giáo dục tu bổ, xây dựng mới trường học, lớp học, trang bị thêm phương tiện phục vụ cho việc giảng dạy và học tập⁵¹. Tiếp tục huy động các nguồn vốn xây dựng Trạm xá xã⁵².

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì. Công tác xây dựng lực lượng dân quân được quan tâm. Việc tuyển quân hàng năm đều giao đủ chỉ tiêu.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại nhiều mặt chưa làm được:

Trong lãnh đạo về phát triển sản xuất chưa thật thấu suốt những quan điểm của Đảng về phát triển nông nghiệp toàn diện nên bước đi, sự chuyển biến còn chậm. Cây lúa nước hiệu quả kinh tế thấp chưa mạnh dạn chuyển đổi một phần diện tích sang các loại cây trồng khác.

Việc sử dụng đất đai, lao động còn nhiều lãng phí; hệ số sử dụng đất tăng không đáng kể. Lâm nghiệp còn tách rời với nông nghiệp, công tác bảo vệ rừng, ngăn chặn tệ nạn phá rừng thiếu những biện pháp kiên quyết. Tình hình khai thác gỗ bất hợp pháp vẫn còn khá phổ biến.

Tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ lẻ, chưa mở ra được các ngành nghề sản xuất, chế biến.

Trong xây dựng cơ bản chưa chú ý đúng mức đến việc xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông; tu sửa công trình văn hóa, giáo dục. Hệ thống thủy lợi chưa chủ động nước tưới tiêu cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp. Giao thông nông thôn còn khó khăn ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Trường lớp giáo dục xuống cấp.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông, thương nghiệp còn nhiều yếu kém. Kinh tế tập thể phần lớn là hình thức. Hợp tác xã mua bán xây dựng mạng lưới bán lẻ còn mỏng, hàng hóa thiết yếu khan hiếm. Huy động vốn tín dụng và tiền gửi tiết kiệm trong dân còn thấp so với khả năng thực tế. Công tác quản lý thị trường có lúc buông lỏng để cho gian thương thao túng, mua đi bán lại lương thực.

Thu ngân sách chưa triệt để tận thu các nguồn thu.

Cơ sở vật chất trường học còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi nhất là con em đồng bào dân tộc thiểu số ra lớp còn thấp. Chất lượng giảng dạy và học tập chưa cao.

⁴⁹ Năm 1988, đạt 113,25% so với kế hoạch được giao.

⁵⁰ Huy động 1.158/870 tấn, đạt 133,1% so với kế hoạch.

⁵¹ Xây dựng mới trường cấp II, tu sửa 02 trường cấp I, kinh phí trên nửa triệu đồng.

⁵² Vận động trong dân 3 triệu đồng.

Công tác chăm lo sức khỏe của nhân dân chưa được quan tâm đúng mức. Một số dịch bệnh truyền nhiễm có hiện tượng tái phát.

Văn hóa thông tin đại chúng thiếu nhạy bén. Cơ sở vật chất, hệ thống truyền thanh được xây dựng nhưng không phát huy tác dụng, chưa thường xuyên tuyên truyền rộng rãi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân; nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân.

Tình hình vi phạm luật pháp, tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra. Công tác phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa đi vào chiều sâu. Kết quả xây dựng lực lượng công an, lực lượng dân quân du kích chưa mạnh, nhất là phẩm chất chính trị và năng lực nghiệp vụ còn nhiều hạn chế. Công tác tuyển quân, chính sách hậu phương quân đội chưa thật tốt.

Bộ máy chính quyền còn nhiều hạn chế về năng lực điều hành, tổ chức thực hiện. Kỷ cương pháp chế không nghiêm. Chưa phát huy được tính tập trung dân chủ trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Chức năng quản lý nhất là quản lý kinh tế về mặt Nhà nước chưa thực hiện tốt. Cán bộ còn yếu về năng lực tiếp thu và tổ chức thực hiện.

Nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa gắn với các tổ chức kinh tế - xã hội, còn nhiều khó khăn trong công tác tập hợp quần chúng. Phương châm “lấy dân làm gốc”, vấn đề dân chủ hóa chưa được thể hiện trong nội dung hoạt động. Chất lượng hội viên, đoàn viên còn thấp. Do đời sống khó khăn nhiều cán bộ đoàn thể bỏ việc.

Công tác xây dựng Đảng, trong giai đoạn này Chi bộ tiến hành 02 kỳ Đại hội⁵³.

Việc quán triệt chỉ thị, nghị quyết, đường lối đổi mới của Đảng chưa sâu. Việc thực hiện nguyên tắc của Đảng trong sinh hoạt, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nói và làm theo Nghị quyết của Đảng chưa được thống nhất. Một số đảng viên giảm sút tinh thần trách nhiệm và ý chí chiến đấu. Công tác phát triển đảng viên yếu, chưa có kế hoạch tạo nguồn, nhiều quần chúng tốt không được phát hiện kịp thời để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước; kiểm tra đảng viên thực hiện Nghị quyết chi bộ chưa thường xuyên. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng còn nhiều yếu kém.

⁵³ Đại hội III nhiệm kỳ 1986 - 1988, đồng chí Phạm Thành Long, cán bộ Huyện ủy tăng cường từ tháng 5/1985 được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Tháng 10/1986, đồng chí Nguyễn Văn Chín, Huyện ủy viên, được tăng cường giữ chức vụ Bí thư thay cho đồng chí Phạm Thành Long được điều động về huyện.

Đại hội VI nhiệm kỳ 1988 - 1991, đồng chí Nguyễn Văn Chín tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Do có những khó khăn về công tác tổ chức, nhiệm kỳ Đại hội kéo dài.

Tháng 6/1991, đồng chí Nguyễn Phú Tuấn, chi ủy viên, giữ chức vụ Bí thư thay cho đồng chí Nguyễn Văn Chín được điều động về huyện.

Tháng 8/1993, đồng chí Nguyễn Phú Tuấn nghỉ theo chế độ hưu. Huyện ủy tăng cường đồng chí Bùi Trọng, cán bộ Ủy ban kiểm tra Huyện ủy về giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Nguyên nhân của tình hình sa sút về ý chí chiến đấu và tinh thần trách nhiệm trước hết là do chi bộ lãnh đạo chưa toàn diện, đặc biệt công tác tư tưởng làm chưa tốt, thiếu nhạy bén và không tích cực, có lúc chi bộ coi nặng lợi ích vật chất mà chưa chú ý tới giá trị tinh thần; chưa thật sự coi phê bình và tự phê bình là vũ khí sắc bén để uốn nắn, sửa chữa khuyết điểm. Mặt khác sự rèn luyện tu dưỡng của đảng viên chưa cao, chưa thấy hết trách nhiệm của mình vào Đảng là để phục vụ cho lý tưởng của Đảng.

2. Giai đoạn 1993 - 2000

Ngày 30/11/1993, Chi bộ xã Tu Tra tiến hành Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 1993 - 1996. Về dự Đại hội có 13/13 đảng viên được triệu tập. Đại hội bầu ra Chi ủy gồm 03 đồng chí, đồng chí Bùi Trọng giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Ngày 26/1/1996, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VII nhiệm kỳ 1996 - 2000. Về dự Đại hội có 09/13 đảng viên được triệu tập. Đại hội bầu chi ủy gồm 03 đồng chí, đồng chí Bùi Trọng tiếp tục giữ chức Bí thư chi bộ. Tháng 8/1998, chi bộ tổ chức Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ nhằm đánh giá kết quả đạt được trong giai đoạn 1996 - 1998, nguyên nhân, xác định nhiệm vụ còn lại đến năm 2000.

Chi ủy, Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đã đạt được những kết quả sau:

Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển biến tích cực. Chi bộ lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, ổn định diện tích cây lương thực, nhất là cây lúa nước, đầu tư thâm canh, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, sử dụng giống mới cho năng suất cao⁵⁴. Một số loại cây lương thực khác như lang, mì, dong riềng cũng được chú ý. Tổng sản lượng lương thực quy thóc, bình quân lương thực đầu người cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra⁵⁵. Cây rau thương phẩm có chiều hướng phát triển tốt kể cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

Cây mía tăng về diện tích⁵⁶. Cây dâu được duy trì diện tích, nhiều hộ sống bằng nghề trồng dâu nuôi tằm⁵⁷. Cây cà phê do giá cả hợp lý được nông dân phát triển mạnh về diện tích, tăng cường chăm sóc⁵⁸.

Chăn nuôi gia súc hàng năm tăng⁵⁹. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm.

Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng có tiến bộ⁶⁰. Công tác giáo dục toàn dân ý thức bảo vệ rừng được chú ý nên nạn cháy rừng, chặt phá, cưa cây, xẻ gỗ được ngăn chặn, hạn chế thiệt hại rừng.

⁵⁴ Hầu hết diện tích gieo trồng đều sử dụng giống mới, kể cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số bà con đã nhận thức được việc cần thay đổi giống.

⁵⁵ Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1996 đạt 4.707 tấn tăng 817 tấn so với năm 1993, bình quân lương thực đầu người năm 1996 đạt 582,3kg tăng 135,3 kg so với năm 1993.

⁵⁶ Tăng hơn 35 ha so với năm 1993.

⁵⁷ Cây dâu diện tích 250 ha, có trên 200 hộ trồng dâu nuôi tằm, tuy nhiên do giá cả kén tằm thường xuyên dao động, thấp ảnh hưởng không ít đến các hộ trồng dâu nuôi tằm.

⁵⁸ Cây cà phê tổng diện tích 117 ha, trong đó trồng mới 95,8 ha riêng chương trình 327 là 45,8 ha.

⁵⁹ Từ nguồn quỹ của chương trình 327 đã đầu tư 196 con bò, giao cho 71 hộ đồng bào dân tộc.

Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống xã hội của nhân dân được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chú trọng. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các ngành, các cấp hỗ trợ tích cực cho địa phương xây dựng nhiều công trình có ý nghĩa quan trọng như xây dựng cầu ông Thiều, đường giao thông nông thôn, nhiều phòng học mới⁶¹.



Cầu ông Thiều cũ và hiện nay

Công tác thực hiện Nghị định 36/NĐ-CP và Chỉ thị 317/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ được chú ý triển khai theo kế hoạch. Công trình thủy lợi R'lom được hoàn thành. Đặc biệt thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đã điện hóa nông thôn trên phạm vi toàn xã, đưa vào sử dụng làm thay đổi rõ bộ mặt của xã⁶²

Công tác huy động Ngân sách Nhà nước có những cố gắng nhất định⁶³.

Cấp ủy, chính quyền xã phát huy vai trò của hội cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tăng cường giáo dục cho nhân dân nhận thức về sự nghiệp giáo dục, tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học, khắc phục tình trạng học 03 ca, giảm số học sinh bỏ học nhất là học sinh ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác phổ cập giáo dục bậc tiểu học và xóa mù chữ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo.

⁶⁰ Cũng từ chương trình 327 đã giao 1.030 ha rừng cho 40 hộ đồng bào khu Đa Hoa thôn Kambutte nhận khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng.

⁶¹ Huy động nhân dân đóng góp xây dựng 5 km đường liên thôn, xây dựng mới 13 phòng học trong xã trên 400 triệu đồng giải quyết cơ bản tình trạng học 03 ca.

⁶² Tổng kinh phí 1,7 tỷ đồng.

⁶³ Tổng thu ngân sách 02 năm 167.678.570 đồng, chi là 156.456.000 đồng. Còn thất thoát nhiều nguồn thu nợ thuế tồn đọng.

Cơ sở vật chất phục vụ cho khám và điều trị tại trạm y tế xã được quan tâm đầu tư. Đội ngũ y sĩ, y tá phát huy tay nghề, thái độ phục vụ, tận tình tạo lòng tin đối với nhân dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về phòng bệnh được chú ý tổ chức thực hiện.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ và thông tin đại chúng được tổ chức thường xuyên hơn so nhiệm kỳ trước. Xã phối, kết hợp với Trung tâm Văn hóa huyện đẩy mạnh tuyên truyền, đưa phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đến tận thôn, xóm; mặt khác tăng cường công tác kiểm tra, chống văn hóa đồi trụy trên địa bàn.

Đầu tư ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực an sinh xã hội tăng hàng năm. Các đối tượng thuộc chính sách được thăm hỏi, giúp đỡ, tặng quà nhân dịp lễ, Tết. Động viên gia đình chính sách gương mẫu chấp hành chính sách pháp luật Nhà nước. Cấp ủy, chính quyền xã vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ những hộ neo đơn, khó khăn⁶⁴.

Với chính sách đổi mới của Đảng, các tầng lớp nhân dân hết sức phấn khởi. Tính năng động, sáng tạo của người dân được phát huy, từ đó khai thác tiềm năng về vốn, lao động, đất đai để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho gia đình và góp phần xây dựng đất nước. Thực hiện chủ trương giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo của Đảng, nhiều dự án đã được triển khai đến tận người dân góp phần cải thiện đời sống nhân dân⁶⁵. Số hộ nghèo giảm nhanh⁶⁶.

Chi bộ luôn quán triệt tình hình biến động về chính trị trên thế giới và trong nước; âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cho cán bộ, đảng viên và quần chúng để nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Đẩy mạnh công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố thực lực cách mạng; đấu tranh ngăn ngừa các phần tử kích động chống phá cách mạng trong các tôn giáo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, rệu rã say sưa gây rối trật tự xã hội.

Lực lượng công an và xã đội phối hợp làm tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh. Hàng năm tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân du kích. Công tác giáo dục, động viên tuyến quân hàng năm được tăng cường lãnh đạo và đạt kết quả tốt.

Chi bộ lãnh đạo từng bước kiện toàn hệ thống chính quyền từ xã đến thôn thông qua bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Qua đó, bổ sung được những đại biểu ưu tú tham gia vào Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động của Hội đồng nhân dân bước đầu có đổi mới, phát huy được dân chủ. Chất lượng các kỳ họp được cải tiến, công tác tiếp xúc cử tri được duy trì thường xuyên.

⁶⁴ Xây dựng 01 căn nhà 4 x 6m, lợp giấy dầu cho hộ neo đơn, mở sổ tiết kiệm cho 02 gia đình chính sách.

⁶⁵ Dự án giải quyết việc làm cho 228 hộ với số vốn đầu tư 350 triệu đồng. Dự án xóa đói giảm nghèo 177 hộ với số vốn đầu tư 290 triệu đồng. Cho vay ưu đãi 91 hộ nông dân với số vốn 120 triệu đồng. Vay tín chấp của Hội phụ nữ xã 112 hộ với số vốn 392 triệu đồng.

⁶⁶ Số hộ nghèo còn 25,41% giảm hơn 10% so với năm 1993.

Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố về tổ chức. Thông qua các dự án đầu tư, vay ưu đãi, tín chấp của đoàn thể để tập hợp quần chúng. Duy trì sinh hoạt để giáo dục đoàn viên, hội viên nhận thức về tình hình nhiệm vụ, tích cực tăng gia sản xuất, tham gia các phong trào xã hội. Hội đồng bào tự quản vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp tục phát huy có tác dụng tốt đến các phong trào hành động cách mạng tại địa phương. Tổ chức cho hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; tạo ra mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường. Chi bộ thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên khắc phục tâm trạng lo âu, hoang mang trước sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu; xác định quan điểm lập trường, tinh thần trách nhiệm và ý thức hoàn thành nhiệm vụ. Chi bộ xây dựng và ban hành quy chế hoạt động. Lễ lối, nội dung sinh hoạt của Chi bộ được củng cố, chấn chỉnh. Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới được quan tâm.

Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) chất lượng của Chi bộ được nâng lên rõ rệt, Chi bộ từ chỗ yếu kém nâng lên Chi bộ khá; chất lượng đảng viên được nâng lên⁶⁷.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Cơ cấu cây trồng chưa ổn định, năng suất cây trồng thấp. Công tác khuyến nông chưa tác động thiết thực đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tài nguyên rừng còn bị xâm hại. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chậm phát triển. Quản lý, chỉ đạo xây dựng quy hoạch khu trung tâm thiếu chặt chẽ còn để xảy ra tiêu cực. Chưa khai thác triệt để các nguồn thu cho ngân sách, nợ thuế tồn đọng nhiều. Việc củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất mới còn bị động và lúng túng; các tập đoàn sản xuất chỉ còn là hình thức chưa có hướng sắp xếp lại.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc, chưa được giải quyết kịp thời. Chất lượng giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục còn yếu, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế xuống cấp, lạc hậu. Trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa chú trọng tuyên truyền giáo dục phòng bệnh. Tỷ lệ tăng dân số hàng năm còn cao.

Công bằng xã hội còn nhiều bức xúc, đời sống nhân dân tuy có nâng lên nhưng sự phân hóa giàu nghèo thể hiện rõ trong các tầng lớp nhân dân. Một bộ phận nhân dân thiếu đất sản xuất, nghèo đói.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa đi vào chiều sâu. Thực lực cách mạng tại cơ sở còn nhiều yếu kém. Trật tự xã hội chưa thực sự vững vàng. Công tác giáo dục quốc phòng, xây dựng quốc phòng toàn dân chưa sâu, chưa thật vững mạnh. Sự phối hợp giữa hai lực lượng thiếu chặt chẽ, thường xuyên.

⁶⁷ Số đảng viên tiên phong gương mẫu đạt 35,71%, số giữ gìn phẩm chất tốt nhưng năng lực hạn chế đạt 57,14%, số vi phạm tư cách 7,14%.

Hiệu lực quản lý của chính quyền còn hạn chế. Cán bộ có trình độ, năng lực còn nhiều hạn chế, thiếu sâu sát và kiên quyết trong xử lý những vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã chưa thực sự phát huy vai trò trách nhiệm. Mặt trận và các đoàn thể chưa duy trì được các phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Nội dung và phương thức hoạt động chậm được cải tiến, chưa bám sát được nhiệm vụ chính trị.

Việc quán triệt Nghị quyết của Đảng chưa sâu rộng đến cán bộ và nhân dân. Phương thức lãnh đạo của chi bộ chậm đổi mới. Trong sinh hoạt, nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm. Công tác phát triển đảng viên mới tiến hành chậm. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên thiếu căn bản. Công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết chi bộ chưa duy trì thường xuyên.

IV. Thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2010)

1. Giai đoạn 2000 - 2005

Chi bộ xã Tu Tra tiến hành Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2000 - 2005. Về dự Đại hội có 20/22 đảng viên được triệu tập. Đại hội bầu chi ủy gồm 03 đồng chí, đồng chí Bùi Trọng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư chi bộ.

Ngày 9/6/2004, Huyện ủy ban hành Quyết định số 262-QĐ/HU chỉ định đồng chí Trần Quang Tuấn, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Bùi Trọng, Bí thư Chi bộ chuyển công tác khác.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ xã Tu Tra lần thứ VIII đã đạt được những kết quả:

Lĩnh vực kinh tế: Trên cơ sở những chính sách đầu tư của Đảng và Nhà nước, chi bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ứng dụng giống mới cho năng suất cao.

Đối với cây lương thực, duy trì diện tích lúa nước, năng suất tăng dần qua các năm. Tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch⁶⁸. Cùng với sự phát triển chung trong toàn huyện, diện tích cây rau thương phẩm tăng. Cây dâu tằm, cà phê ổn định về diện tích.

Về chăn nuôi, tranh thủ các chương trình đầu tư hỗ trợ giống bò lai từng bước lai tạo giống bò vàng và bò lai Sind; cải tạo đàn bò cỏ vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển nhanh đàn bò sữa⁶⁹.

Tăng cường công tác giáo dục về pháp lệnh bảo vệ rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện tốt. Giao khoán rừng cho hộ nhân dân quản lý, bảo vệ, hạn chế nạn phá rừng⁷⁰.

⁶⁸ Tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt từ 9.174 tấn đến 9.600 tấn.

⁶⁹ Đàn bò sữa có trên 100 con cho sữa 1 tấn/ngày.

Do tác động của sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng dần⁷¹. Hệ thống đường giao thông nội xã, liên xã được đầu tư xây dựng tạo điều kiện cho hàng hóa được thông thương; giá cả hàng hóa không chênh lệch nhiều so với những nơi khác.

Chỉ đạo công tác đo đạc xét cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nhân dân⁷². Thực hiện quy hoạch khu dân cư, bố trí đất ở, đất sản xuất cho khu giãn dân Bokapang ổn định đời sống.

Tổ chức thực hiện chương trình 135, 168 của Chính phủ, Nghị quyết chi bộ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tranh thủ sự đầu tư và sự lãnh đạo của cấp trên xây dựng chiến lược phát triển toàn diện của xã. Tham gia giám sát việc xây dựng các công trình chuyển tiếp, đồng thời có kế hoạch quản lý, phát huy công năng hiện có.

Chi bộ tập trung chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt quản lý ngân sách, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện sai sót, tiêu cực.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Các trường vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số đạt kết quả. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư xây dựng kiên cố hóa, xóa tình trạng học 3 ca. Đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa nâng cao chất lượng giảng dạy và học.

Ngành y tế thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt kết quả⁷³, phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số⁷⁴, củng cố mạng lưới y tế thôn, bản tạo điều kiện để xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

Cùng với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần của nhân dân cũng được quan tâm. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo huy động mọi nguồn lực nâng cao dân trí, tổ chức sử dụng có hiệu quả các công trình văn hóa tại địa phương phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) chú trọng phát huy nét văn hóa, tinh hoa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thường xuyên tổ chức các hoạt động phát huy, bảo tồn nhạc cụ cồng chiêng của đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phong trào xây dựng thôn văn hóa, tổ chức đăng ký ra mắt thôn văn hóa⁷⁵.

Thực hiện giải quyết chính sách cho các đối tượng đầy đủ, kịp thời. Hàng năm chi bộ lãnh đạo thực hiện chính sách hỗ trợ, cho vay của Ngân hàng để các đối tượng chính sách và đối tượng nghèo có điều kiện vươn lên cải thiện và nâng cao đời sống. Với chương trình giải quyết công ăn việc làm, địa phương đã cơ bản giải quyết được lao động nhàn rỗi.

⁷⁰ 60 hộ nhận diện tích giao khoán 1.600 ha rừng.

⁷¹ Tỷ trọng thương mại, dịch vụ là 4% (năm 2000) tăng lên 10% (năm 2004).

⁷² Tổng diện tích đất đã sử dụng 6.076 ha/7.452 ha, xét cấp 3.345 sổ cho 1.681 hộ.

⁷³ Thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng 98% trẻ em được tiêm chủng.

⁷⁴ Còn dưới 1,8%.

⁷⁵ Tổ chức đăng ký ra mắt thôn văn hóa ở 7/7 thôn, đến năm 2004 có 01 thôn được công nhận thôn văn hóa.

Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động vì người nghèo, chương trình 168 xóa nhà tranh, tre, nứa lá, xây dựng nhà định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số⁷⁶. Các ban, ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, giáo dục để đối tượng nghèo, bà con đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ tư tưởng mặc cảm, ý lại nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với trước⁷⁷.

Chi bộ duy trì công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 09 về chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, các Nghị quyết liên tịch về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị đều được bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng trong tình hình mới. Xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ trong đó dân quân cơ động đảm bảo độ tin cậy để đảm nhận tốt nhiệm vụ. Hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân hàng năm.

Lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 đạt kết quả. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bảo đảm tiêu chuẩn số lượng, chất lượng. Chất lượng của hội đồng nhân dân xã được nâng lên. Công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn trong kỳ họp sát thực tế, đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Hoạt động của bộ máy chính quyền cơ bản đồng bộ. Đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa. Thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa đạt kết quả.

Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập hợp rộng rãi khối đại đoàn kết dân tộc và góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh. Tổ chức cho đoàn viên, hội viên tham gia ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Đảng; thông qua nhân dân giám sát đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức Nhà nước. Mặt trận và các đoàn thể tham gia giải quyết những mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ nhân dân, qua đó khắc phục tình trạng quan liêu hóa bộ máy, củng cố tổ chức và rèn luyện đội ngũ cán bộ của mình.

Xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Chi bộ thường xuyên tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tạo ra sự thống nhất cao về chính trị và tinh thần trong nhân dân. Cán bộ, đảng viên nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

Trong sinh hoạt, Chi bộ chú trọng và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình để góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của đội ngũ đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên theo Quy định 29-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định 131-QĐ/TU của Tỉnh ủy bảo đảm mục đích, yêu cầu, chất lượng. Chi bộ xét và hướng dẫn, đề nghị Huyện ủy xem xét đổi và phát thẻ cho hầu hết đảng viên trong chi bộ⁷⁸.

⁷⁶ Xóa nhà tranh, tre, nứa lá cho 69 hộ ở 3 thôn đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng 50 căn nhà ở Bokapang.

⁷⁷ Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2014 là 13,4% giảm 9,21% so với năm 2000.

⁷⁸ 03 đợt, 36 đồng chí được đổi thẻ, đạt tỷ lệ 94,73%.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Chi bộ giới thiệu nhiều đảng viên đi học các lớp lý luận chính trị, nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng về Đảng, được kết nạp vào Đảng⁷⁹.

Công tác kiểm tra được duy trì để phát hiện những dấu hiệu sai phạm; chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời không để xảy ra tình trạng tham ô, lãng phí, làm ăn phi pháp, chủ nghĩa cá nhân cục bộ, bè phái.

Phân tích chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm, đảng viên chi bộ đều đủ tư cách, trong đó đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ chiếm tỷ lệ khá cao⁸⁰; chi bộ giữ được loại khá.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhiệm kỳ qua còn bộc lộ nhiều yếu kém, tồn tại:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp, việc tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài để phát triển còn hạn chế. Chuyển đổi cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi mất cân đối. Trong lâm nghiệp chưa kích thích và tạo điều kiện để các hộ dân nhận khoán yên tâm, gắn bó với rừng. Về lĩnh vực thương mại, dịch vụ chưa kịp thời chỉnh lý khu trung tâm chợ nên công tác bố trí, sắp xếp và quản lý dịch vụ thiếu nền nếp, không bảo đảm cảnh quan môi trường.

Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy được đầu tư bằng nhiều giải pháp hỗ trợ và về vốn nhưng sự phát triển còn thấp không có bước đột phá. Tỷ lệ nghèo và tái nghèo còn ở mức cao. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư, tuy nhiên việc huy động nguồn lực trong người dân đóng góp xây dựng còn thấp. Công tác xã hội hóa giáo dục thiếu sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ.

Công tác tuyên truyền vận động về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình chưa sâu rộng. Tỷ lệ sinh con thứ 3, tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn ở mức cao.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa tuy được triển khai trong nhiều năm nhưng hiệu quả và tác động của phong trào chưa tương xứng, bền vững.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân chưa thường xuyên. Tình hình tai nạn giao thông, nạn cắp vặt, đánh nhau, gây rối trong thanh thiếu niên và học sinh còn xảy ra thường xuyên.

Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền còn nhiều mặt hạn chế. Đội ngũ cán bộ trình độ, năng lực còn yếu, sự phối, kết hợp chưa đồng bộ. Vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân xã chưa thực sự phát huy.

Mặt trận và các đoàn thể còn bộc lộ nhiều lúng túng về nội dung, phương thức hoạt động; tập hợp đoàn viên, hội viên; tổ chức bám địa bàn thôn, xóm, chi tổ hội để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị.

⁷⁹ Trong nhiệm kỳ giới thiệu 04 đồng chí đi học lớp Trung cấp, 06 đồng chí học lớp sơ cấp do Huyện mở, 26 quần chúng ưu tú được bồi dưỡng đối tượng Đảng, phát triển được 14 đảng viên mới.

⁸⁰ Đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ đạt tỷ lệ 57,1%.

Trong sinh hoạt, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ đảng viên không mạnh. Công tác phát triển đảng viên mới có chú trọng đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra song thực trạng vẫn còn thôn trắng chưa có đảng viên. Chi bộ chưa năm nào đạt trong sạch vững mạnh.

2. Giai đoạn 2005 - 2010

Ngày 4/3/2005, Huyện ủy ban hành Quyết định số 341-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ lâm thời xã Tu Tra. Đảng bộ lâm thời gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trần Quang Tuấn giữ chức Bí thư Đảng bộ lâm thời.

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 39-CT/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng và kế hoạch số 22-KH/HU của Huyện ủy Đơn Dương về Đại hội Đảng hết nhiệm kỳ các cấp, Thường trực Đảng ủy xã xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở.

Ngày 18, 19/7/2005, Đảng bộ lâm thời xã Tu Tra tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IX. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, đồng chí Trần Quang Tuấn giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phan Hữu Phước giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương nghị quyết Đại hội X của Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ IX, Chương trình hành động về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010, Đảng bộ động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục phát huy truyền thống tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả.

Về lĩnh vực kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 12%, GDP bình quân đầu người hàng năm tăng⁸¹. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ tăng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp sản xuất theo hướng công nghệ cao. Tổng đầu tư xã hội trong nhiệm kỳ tăng mạnh⁸². Một số công trình được Nhà nước đầu tư đã được đưa vào sử dụng tăng năng lực sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân, tạo điều kiện và làm tiền đề cho xã phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm của xã:

Để thực hiện các dự án đầu tư nông nghiệp, đảm bảo chương trình an ninh lương thực, Đảng bộ xã chỉ đạo ổn định diện tích cây lúa nước trong đó tăng diện tích lúa 2 vụ tập trung ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động chuyển đổi diện tích lúa ở vùng cho năng suất thấp sang trồng các loại rau thương phẩm, áp dụng đại trà các giống lúa mới có khả năng kháng bệnh, cho năng suất và chất lượng cao. Đối với các loại cây trồng khác, ổn định diện tích cây cà phê, chuyển đổi nhiều diện tích màu sang các loại cây trồng khác mang lại hiệu quả kinh tế⁸³.

⁸¹ Năm 2014, GDP bình quân đầu người đạt 14 triệu đồng.

⁸² Tổng đầu tư toàn xã hội trong nhiệm kỳ đạt trên 15 tỷ đồng.

⁸³ Ổn định 450 ha cây cà phê; chuyển đổi 20 ha màu sang trồng chanh dây (mắc mủ).



Sản xuất chanh dây

Về chăn nuôi, cải tạo đàn bò vàng theo hướng Sind hóa⁸⁴. Đàn bò sữa phát triển nhanh, hiệu quả đáp ứng nguồn nguyên liệu sữa có chất lượng cho các đơn vị thu mua trên địa bàn⁸⁵.

Sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi của xã theo hướng tích cực. Công tác khuyến nông được chú trọng, được cấp ủy chỉ đạo xây dựng mạng lưới khuyến nông ở các thôn, tổ chức cho nông dân tham gia các chương trình đào tạo nghề, các hội thảo chuyển giao khoa học kỹ thuật, các lớp tập huấn ngắn ngày. Nhờ đó, nhận thức của người dân có nhiều chuyển biến, chất lượng nông sản hàng hóa được nâng lên góp phần cải thiện đời sống người dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên địa bàn xã tổng diện tích rau, hoa ứng dụng công nghệ cao tăng khá nhanh⁸⁶. Các loại rau, hoa sản xuất tập trung vào các loại có giá trị kinh tế cao⁸⁷. Nhân dân có bước chuyển biến về mặt nhận thức, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã mạnh dạn chuyển diện tích lúa sang trồng cây rau thương phẩm; sản xuất rau theo hướng công nghệ cao. Thực hiện chủ trương chung của huyện, thông qua các chương trình đầu tư khuyến nông, cạnh tranh nông nghiệp, nhân dân trong xã đã chủ động ký kết hợp đồng với

⁸⁴ Sind hóa đạt 75% trên tổng đàn 3.500 con.

⁸⁵ Đàn bò sữa có 400 con (tăng 4 lần so với năm 2005), trong đó có 365 con cho sữa. Việc nuôi bò sữa có nhiều lợi thế: Trên địa bàn có nhà máy thu mua, chế biến sữa, có đồng cỏ rộng, người dân có kinh nghiệm chăn nuôi.

⁸⁶ Diện tích nhà lưới, phủ bạt và vườn ươm 14,7 ha, hệ thống tưới tự động 15 ha. Mô hình nhà lưới, vườn ươm thiết kế nhà hai mái, vật liệu bằng nilon, tre nứa.

⁸⁷ Ớt ngọt, cà chua, hoa ly ly, layon,...

nhều công ty trong và ngoài huyện để sản xuất các mặt hàng rau thương phẩm có giá trị kinh tế cao⁸⁸. Sự liên kết giữa 4 nhà (nhà nông, nhà nước, nhà doanh nghiệp và nhà khoa học) từng bước được hình thành. Các mô hình điểm trong và ngoài địa phương được nông dân trong xã tham quan, học tập tạo đà cho chương trình sản xuất rau, hoa theo hướng công nghệ cao ngày càng phát triển.



Sản xuất rau, hoa công nghệ cao

⁸⁸ Bí nhật, khoai tây,...

Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xã Tu Tra có diện tích tự nhiên khá rộng, tài nguyên khá phong phú. Đảng bộ chỉ đạo chính quyền phối hợp với các ngành của huyện tổ chức quản lý việc khai thác chế biến gạch tuy-nen, đá chế xây dựng đúng theo quy định, không để tác động ảnh hưởng đến môi trường, xâm lấn đất rừng. Trên địa bàn có nhà máy sản xuất gạch tuy-nen, các đơn vị khai thác đá xây dựng thu hút lao động tại chỗ tạo điều kiện để phát triển cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Năm 2009, 01 cơ sở chế biến sửa được xây dựng. Đề án xây dựng lưới điện Tây Nguyên hoàn thành tạo năng lực mới để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã.



Nhà máy sản xuất gạch tuy-nen - Công ty Thăng Đạt



Nhà máy chế biến sữa Dalatmilk

Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ: Đảng bộ tăng cường sự chỉ đạo đối với Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện công tác quản lý, điều hành; tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành chức năng của huyện tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong quy hoạch vùng chợ trung tâm xã, có sự điều chỉnh mở rộng để chợ sớm đi vào hoạt động. Xã tạo mọi điều kiện để công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hoạt động thuận lợi, tạo mối quan hệ mật thiết với nông dân trong sản xuất kinh doanh và hợp đồng kinh tế. Các công ty trong và ngoài nước hoạt động có hiệu quả, thu hút hàng trăm lao động của địa phương, tham gia tích cực vào các chương trình an sinh xã hội, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên địa bàn xã xuất hiện nhiều loại hình dịch vụ mới như công nghệ thông tin, điện tử, cung cấp phân phối dịch vụ nông nghiệp tạo nên sự cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm giá thành hợp lý đến người tiêu dùng. Tỷ trọng thương mại, dịch vụ tăng gấp đôi so với năm 1985.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Từ các chương trình 134, 135, 167, 30a,... đã tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng xã như đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, công trình thủy lợi vừa và nhỏ, chương trình giao khoán rừng, hỗ trợ làm nhà, nước sinh hoạt, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, làm thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các ngành của huyện, tỉnh có sự quan tâm, hỗ trợ thiết thực bằng các chương trình hỗ trợ sản xuất, vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức các lớp sơ cấp nông nghiệp; các lớp dạy nghề cho nông dân⁸⁹ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ sở hạ tầng về y tế, giáo dục được đầu tư⁹⁰ góp phần nâng cao trình độ dân trí, cải thiện đời sống

⁸⁹ 02 lớp dạy nghề sửa chữa động cơ máy nông nghiệp.

⁹⁰ Xây dựng 01 phân trạm y tế, Trường THCS khu vực Kambutte.

vật chất, tinh thần của nhân dân. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chương trình xóa đói giảm nghèo: Trong nhiệm kỳ, chương trình xóa đói giảm nghèo của xã đã có sự tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các đề án giảm nghèo có hiệu quả. Từ khi có Nghị quyết 30a của Chính phủ về chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, Ban chỉ đạo cùng với các phòng, ban chuyên môn của huyện tiến hành xây dựng Đề án giảm nghèo nhanh, bền vững đối với các thôn nghèo và thôn cận nghèo⁹¹. Năm 2009, các chương trình hỗ trợ và đầu tư nuôi bò cho hộ nghèo cùng với các dự án đầu tư hỗ trợ sản xuất, giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ phân bón, giống cây trồng được triển khai thực hiện tạo điều kiện cho hộ nghèo đầu tư sản xuất tự vươn lên thoát nghèo.

So với đầu nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm đáng kể⁹². Chương trình xóa nhà tạm thực hiện có hiệu quả theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm⁹³.

Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm: Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện, chỉnh lý quy hoạch khu trung tâm chợ, tổ chức và đưa vào sử dụng thủy lợi Ma Bao, Bokabang, các công trình thủy lợi nhỏ như đập Đan Se, đập Kambutte II, bảo đảm việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nhân dân; chương trình nước sinh hoạt thực hiện đào giếng, khoan giếng⁹⁴ phục vụ cho những khu vực thuộc các thôn đồng bào dân tộc thiểu số thường thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô; xây dựng và nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội khác:

Về công tác quản lý bảo vệ rừng, phối hợp với các công ty và đơn vị chủ rừng thực hiện tốt chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc của Chính phủ; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua bán lâm sản trái phép; tăng cường công tác phòng, chống cháy rừng.

Công tác quản lý đất đai, xã phối hợp với các ngành chức năng của huyện hoàn thành bộ hồ sơ kiểm kê đất và lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010. Tăng cường sự phối hợp để kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm; thực hiện nghiêm công tác quản lý đất đai theo đúng quy định pháp luật. Về xét cấp quyền sử dụng đất, hàng năm đều xét cấp đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao.

Công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách có nhiều chuyển biến tiến bộ, hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch. Nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước được quản lý chặt chẽ, có sự thanh, kiểm tra thường xuyên của cấp trên cơ bản đáp

⁹¹ 5 thôn có tỷ lệ hộ nghèo trên 30% gồm R'lom, K'lót, Ma Đanh, Bokabang và Đa Hoa; 02 thôn cận nghèo gồm Hawaii và Kambutte. Tổng kinh phí được phê duyệt đến năm 2015 cho mỗi thôn là 5 tỷ đồng.

⁹² Năm 2005, theo tiêu chí mới, tổng số hộ nghèo toàn xã 885 hộ, tỷ lệ 44,6% trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 665 hộ, tỷ lệ 52%. Năm 2010, tổng số hộ nghèo toàn xã 499 hộ, tỷ lệ 18,7% trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 27,1%.

⁹³ Nhà đại đoàn kết 11 căn, nhà thực hiện chương trình 134, 167 là 557 căn. Tổng nguồn vốn đối ứng của hộ nghèo là 793 triệu đồng. Nhà thực hiện Quyết định 176 của Thủ tướng Chính phủ năm 2010 là 85 căn cùng với cuộc vận động vì người nghèo theo chỉ tiêu 52 triệu đồng.

⁹⁴ Xây dựng 240 giếng đào, 04 giếng khoan.

ứng nhu cầu bức thiết của xã hội, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chủ trương của Chính phủ.

Cùng với đầu tư phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chú trọng, đời văn hóa, vật chất tinh thần của nhân dân cơ bản được cải thiện. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa tạo được sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, xây dựng được tính tự quản của cộng đồng; thiết chế văn hóa được đầu tư bảo đảm nhu cầu sinh hoạt trong nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm đầu tư phát triển. Tranh thủ được các nguồn vốn đầu tư về cơ sở vật chất trường lớp. Đội ngũ thầy cô giáo được nâng lên về nhận thức chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Số học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học hàng năm đều đạt. Năm 2009, xã được Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Lâm Đồng công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở và phổ cập bậc tiểu học đúng độ tuổi. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh nhằm thực hiện phổ cập giáo dục một cách bền vững.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế xã được đầu tư nâng cấp và mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đội ngũ y, bác sĩ được chuẩn hóa; mạng lưới y tế thôn, bản cơ bản được đào tạo. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo và đối tượng chính sách thực hiện có kết quả⁹⁵. Lực lượng cộng tác viên truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được củng cố, hoạt động hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em giảm⁹⁶. Về lĩnh vực văn hóa thông tin, đầu tư xây dựng trạm truyền thanh không dây bảo đảm thời lượng phát sóng, phục vụ thông tin kịp thời. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được khơi dậy.



Trạm y tế xã Tu Tra

⁹⁵ Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 98%.

⁹⁶ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dưới 1,8%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em giảm còn 22%.

Tổ chức thực hiện chương trình an sinh xã hội, chăm lo công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hàng năm chỉ đạo Ban công an xã xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sát với tình hình thực tế; tăng cường thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đảng ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng công tác công an viên và lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm độ tin cậy cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt quy ước cộng đồng dân cư, xây dựng khu dân cư an toàn, không có tội phạm góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch diễn tập theo Nghị quyết 02-NQ/TW, Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch phòng thủ của huyện. Hàng năm tổ chức huấn luyện cho dân quân tự vệ bảo đảm chất lượng hoạt động trong tình hình mới, hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã tuân thủ theo quy định của Luật, từng bước đổi mới về nội dung sinh hoạt, phát huy vai trò hoạt động của tổ chức đại biểu hội đồng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Chất lượng của các kỳ họp được nâng lên, công tác giám sát được tăng cường; việc xây dựng ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cụ thể hóa được các quan điểm, chủ trương của cấp trên và Nghị quyết cấp ủy phù hợp với tình hình thực tế.

Bộ máy chính quyền được sắp xếp kiện toàn, đội ngũ cán bộ được đào tạo chuẩn hóa. Năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên có tiến bộ. Thực hiện quy chế dân chủ gắn liền với thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, phương châm công khai, dân chủ. Thực hiện pháp lệnh hòa giải ở cơ sở, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân kịp thời, hạn chế được tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu nại tập thể.

Mặt trận và các đoàn thể của xã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên với chính quyền để nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng. Thực hiện các cuộc vận động lớn như cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, cuộc vận động vì người nghèo do Mặt trận chủ trì tạo nên phong trào thi đua yêu nước sâu rộng; phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo đảm an ninh, quốc phòng, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững chắc.

Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng chương trình hành động cụ thể đối với địa phương. Cán bộ, đảng viên về mặt

nhận thức chính trị và tinh thần trách nhiệm được nâng lên; xác định rõ trách nhiệm, chức năng lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý điều hành của chính quyền, vai trò và sự phối hợp của các đoàn thể chính trị, thực hiện tốt quy chế phối hợp đã đề ra.

Đảng bộ tập trung cho công tác phát triển đảng viên mới; xây dựng Nghị quyết chuyên đề trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên. Phát triển nhiều đảng viên mới⁹⁷. Hoàn thành việc xóa thôn trắng đảng viên vào năm 2007; các thôn, trường học đều có tổ chức đảng.

Đảng ủy hoàn thành công tác quy hoạch A1, A2, A3. Tiếp tục giới thiệu đảng viên theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị⁹⁸; sắp xếp đội ngũ cán bộ xã theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII, Nghị quyết 17-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX và Nghị quyết Trung ương 4 khóa X.

Đảng ủy tổ chức quán triệt nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng. Về công tác kiểm tra, kỷ luật đảng đến toàn thể đảng viên; chỉ đạo chính quyền xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, quan liêu. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy duy trì tổ chức kiểm tra định kỳ và nhiều lần kiểm tra đột xuất tổ chức đảng và đảng viên. Nội dung kiểm tra bao gồm kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm về nguyên tắc tổ chức đảng, phẩm chất đạo đức, tư cách lối sống, thiếu tinh thần trách nhiệm, kiểm tra thu, nộp đảng phí,... Sau kiểm tra, Đảng ủy, ủy ban kiểm tra Đảng ủy đưa ra những kết luận chính xác, khách quan, chỉ ra những khuyết điểm, thiếu sót để tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra có hướng khắc phục sửa chữa.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến. Nội dung về công tác dân vận, đặc biệt việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được Đảng ủy chỉ đạo thường xuyên. Quy chế phối hợp giữa Thường trực Ủy ban nhân dân xã và khối dân vận được ký kết để tổ chức vận động nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Hội đồng nhân dân và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng niềm tin trong nhân dân. Đội ngũ làm công tác dân vận được tập huấn và bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực công tác tham gia giải quyết các vấn đề nổi cộm, vướng mắc trong đời sống xã hội. Đảng bộ trong 2 năm 2008, 2009 đạt trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng ủy còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm sau:

Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của xã, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, thiếu ổn định, chưa nhân rộng các mô hình, điển hình. Việc thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình

⁹⁷ Bình quân mỗi năm phát triển 10 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 87 đảng viên, 17 chi bộ trong đó chi bộ nông thôn 11/14 chi bộ, chi bộ trường học 5/7 chi bộ, 01 chi bộ quân sự.

⁹⁸ 02 đảng viên học Đại học, 04 đảng viên học Trung cấp chính trị và 18 đảng viên học chương trình sơ cấp.

trọng điểm còn nhiều khó khăn, bất cập, chưa có giải pháp khắc phục như thương mại, dịch vụ quy mô còn nhỏ; việc điều chỉnh quy hoạch khu trung tâm chợ chậm chạp. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường thiếu chặt chẽ, hiệu quả sử dụng đất thấp.

Nguồn nội lực chưa được phát huy, hoạt động của các thành phần kinh tế trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn. Việc quản lý công tác xây dựng cơ bản cũng như quản lý sử dụng các công trình cơ bản còn yếu; chất lượng một số công trình nhanh xuống cấp, thiếu các biện pháp bảo vệ.

Chất lượng giáo dục toàn diện còn nhiều hạn chế; cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học. Công tác truyền thông và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân chưa được quan tâm đúng mức; mạng lưới y tế thôn, bản hoạt động hiệu quả còn thấp. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa còn hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu. Hoạt động văn hóa thể dục, thể thao chưa được quan tâm đầu tư, nhất là trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa. Công tác xóa đói giảm nghèo chưa có sự quan tâm đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo ở mức cao, số hộ tái nghèo còn diễn ra.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững song còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa duy trì thường xuyên. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân phát sinh; có những vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm còn để kéo dài. Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động tôn giáo còn hạn chế, bất cập.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã chưa thật sự toàn diện, còn buông lỏng ở một số mặt; tư duy và năng lực của một số cán bộ còn yếu, chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở thiếu đồng bộ; năng lực, sức chiến đấu của Đoàn thanh niên xã hạn chế.

Công tác tổ chức, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa đổi mới, còn lúng túng cả về tiếp cận nội dung cũng như phương pháp tổ chức thực hiện. Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh chưa thực sự lan tỏa mạnh mẽ; tình trạng một số cán bộ, đảng viên viết thu hoạch đề ra tiêu chí phấn đấu còn hình thức chưa thể hiện quyết tâm rèn luyện. Trong sinh hoạt, tinh thần phê bình và tự phê bình chưa cao, một số cán bộ, đảng viên còn vi phạm về phẩm chất đạo đức, vi phạm những điều đảng viên không được làm.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh thiếu tính bền vững. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ tuy có quan tâm nhưng tỷ lệ cán bộ chuẩn hóa còn thấp; tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Việc thực hiện quy chế hoạt động của Ban chấp hành còn hạn chế. Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thiếu tính đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng chưa thật sự đi vào nền nếp; chưa thường xuyên kiểm tra việc quản lý, phân công nhiệm vụ của cấp ủy viên, kiểm tra nhiệm vụ người đảng viên.

3. Giai đoạn 2010 - 2015

Ngày 11, 12/6/2010, Đảng bộ xã Tu Tra tiến hành Đại hội lần thứ X nhiệm kỳ 2010 - 2015. Về dự Đại hội có 86/89 đảng viên được triệu tập. Chủ đề Đại hội được xác định là *“Đoàn kết, kỷ cương, tiếp tục đổi mới toàn diện; phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, phát huy mọi nguồn lực để phát triển toàn diện, sớm đưa Tu Tra thoát khỏi tình trạng chậm phát triển”*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, đồng chí Trần Quang Tuấn giữ chức Bí thư Đảng bộ.



Đại hội Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ X nhiệm kỳ 2010 - 2015

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X đã đạt được những kết quả:

Thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp:

*** Về kinh tế:**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 17% (so với kế hoạch đề ra từ 16 - 17%).
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 39 triệu đồng (vượt 9 triệu đồng so với kế hoạch).
- Nông, lâm nghiệp hàng năm tăng 16%; thương mại, dịch vụ tăng 28% (kế hoạch 25%); xây dựng tiêu thủ công nghiệp hàng năm tăng 5%.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt là 11.531 tấn (tăng 191 tấn so với năm 2010).

- Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao⁹⁹.
- Tổng đầu tư xã hội trên 30 tỷ đồng.

*** Về xã hội:**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 17,3% (kế hoạch năm 2015 là 15%).
- Tỷ lệ hộ nghèo 3,15%¹⁰⁰ (kế hoạch 8%), trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số 3,72% (kế hoạch đến năm 2015 là 12%).
- Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học cơ sở và mầm non; 2/5 trường đạt chuẩn quốc gia¹⁰¹.



Trường Tiểu học Tu Tra và Tiểu học Kambutte

⁹⁹ Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2015: 7.209 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách trên địa bàn năm 2015: 3.853 tỷ đồng.

¹⁰⁰ Theo rà soát thống kê vào cuối năm 2014.

¹⁰¹ Gồm trường Tiểu học Tu Tra, trường Tiểu học Kambutte.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 15,9% (kế hoạch là 15,5%). Đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Năm 2014 có 85,7% thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa (kế hoạch là 70%), 86,44% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (kế hoạch là 80%).

*** Về quốc phòng, an ninh:**

Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng phức tạp về an ninh chính trị.

*** Về xây dựng Đảng:**

Năm 2014, toàn Đảng bộ có 22 chi bộ (tăng 5 chi bộ), 136 đảng viên (tăng 46 đảng viên). Đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ:

Phát huy lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng và lao động, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt chương trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, chương trình nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Hình thành các vùng chuyên canh rau, hoa công nghệ cao theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trong chăn nuôi, phát triển đàn bò sữa, nâng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vận động nhân dân sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

Phát triển thương mại, dịch vụ, mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, đặc biệt là dịch vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ phục vụ chăn nuôi bò sữa. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các thành phần kinh tế trong lĩnh vực dịch vụ, phát triển thị trường, hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm. Tạo môi trường thuận lợi đưa chợ Tu Tra hoạt động có hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng.

Số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ cùng với số công ty có vốn đầu tư trong và ngoài nước hoạt động trên địa bàn sử dụng nguyên liệu tại địa phương tạo ra sản phẩm cho xã hội, tham gia xuất khẩu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương tác động tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội¹⁰².

Đảng ủy chỉ đạo chính quyền nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch, lựa chọn những công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo bước đột phá để xây dựng. Tranh thủ mọi nguồn vốn Nhà nước đầu tư, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng góp vốn đầu tư xây dựng đường giao

¹⁰² Cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn là 392 cơ sở. 16 công ty có vốn đầu tư trong và ngoài nước góp phần giải quyết việc làm cho 600 lao động địa phương, thu nhập bình quân mỗi lao động khoảng 3,5 triệu đồng/tháng.

thông nông thôn. Trong nhiệm kỳ đường giao thông liên thôn, liên xã, đường giao thông nội đồng cơ bản được nhựa hóa, bê tông hóa và rải đá cấp phối. Đầu tư nâng cấp các hồ, đập; bê tông hóa kênh mương đập R'lom, Ma Đanh, Kambutte.

Xây dựng cơ sở vật chất hệ thống trường học, trạm y tế đạt chuẩn bảo đảm cho giảng dạy, học tập và khám chữa bệnh. Nhà văn hóa xã và nhà văn hóa thôn được đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân. Hoàn thành điểm thu gom xử lý rác thải; quy hoạch các nghĩa trang tạo điều kiện thực hiện nếp sống văn minh chôn táng.



Trường Mầm non và Trung học cơ sở Tu Tra

Tiếp tục chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tiểu chủ, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình. Duy trì, củng cố hợp tác xã chăn nuôi bò sữa thôn Cầu Sắt.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và các thành viên hợp tác xã. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức thực hiện theo Luật Hợp tác xã và các quy định của Nhà nước.

Việc quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn xã cơ bản được đảm bảo chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái. Xã lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2015, định hướng phát triển giai đoạn 2015 - 2020 đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiệu lực quản lý Nhà nước về đất đai được tăng cường, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng đất được nâng lên.

Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí được quan tâm đầu tư phát triển. Đội ngũ giáo viên được nâng lên về chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh, chất lượng phổ cập. Cơ sở vật chất, hệ thống thiết bị, thư viện trường học được tăng cường theo chuẩn quốc gia¹⁰³. Triển khai đồng bộ các giải pháp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc chuyển giao công nghệ, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được tổ chức các đợt hội thảo, qua chương trình đào tạo nghề cho nông dân. Chương trình nông nghiệp công nghệ cao lĩnh vực rau, hoa; chăn nuôi bò sữa, bò thịt được ứng dụng ngày càng nhiều mang lại hiệu quả kinh tế góp phần nâng cao đời sống của nhân dân.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao diễn ra khá sôi nổi, làm cho đời sống văn hóa tinh thần của người dân khá phong phú. Các chính sách an sinh xã hội và công bằng xã hội được quan tâm. Công tác giảm nghèo nhanh, bền vững được đầu tư kịp thời và có hiệu quả. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc bảo vệ bà mẹ trẻ em đạt nhiều kết quả.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đẩy mạnh. Cấp ủy, chính quyền tập trung công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Thông qua chương trình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc kịp thời phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả đối với hoạt động của bọn tội phạm. Triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới nhằm huy động sức mạnh toàn dân tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung lãnh đạo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Công tác giáo dục quốc phòng, tổ chức huấn luyện cho dân quân và tuyển quân thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự hàng năm đạt kế hoạch huyện giao. Lực lượng dân quân được xây dựng đạt tỷ lệ theo quy định, đảm bảo chất lượng và độ tin cậy thực hiện các kế hoạch phòng thủ, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu.

¹⁰³ 2/7 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, 5/7 trường đạt cơ sở vật chất trường lớp theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy chính quyền từ xã đến thôn. Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương trong xây dựng ban hành các Nghị quyết, quyết định đúng quy phạm pháp luật; xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của chính quyền.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt cải cách hành chính theo cơ chế một cửa tạo sự chuyển biến căn bản trong quan hệ giải quyết các thủ tục hành chính giữa cơ quan Nhà nước với các tổ chức và công dân. Trong hoạt động giảm bớt những phiền hà, tệ quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tạo được sự đồng tình và niềm tin của các tầng lớp nhân dân. Phối hợp với Mặt trận và các tổ chức thành viên triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quyết định công khai các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới; nhân dân đồng tình tham gia thỏa thuận.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung về thôn xóm, khu dân cư vận động nhân dân bằng nhiều hình thức, biện pháp sinh động. Khuyến khích nhân dân tham gia xóa đói giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng. Xây dựng thể trận lòng dân ngay tại cơ sở tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết; dân chủ cơ sở được tăng cường, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trong tham gia xây dựng và củng cố chính quyền. Thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với chung tay xây dựng nông thôn mới; các cuộc vận động ngày vì người nghèo, cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường nắm bắt diễn biến, tình hình ở thôn xóm, khu dân cư, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác dân tộc, tôn giáo nhằm giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ.

Đảng ủy kịp thời xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước sát với tình hình thực tế của địa phương. Triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*; chuyên đề toàn khóa về *“Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh”* tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Đảng ủy tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình cho đảng viên, chi bộ trực thuộc Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy. Qua kiểm tra nhận thức của cán bộ, đảng viên đã có chuyển biến, nhất

là về ý thức trách nhiệm, từ đó tác dụng cảnh báo, răn đe; nêu cao tính tiên phong gương mẫu, nghiêm túc chấp hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng.

Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu lý tưởng, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước, có đạo đức lối sống trong sạch, giản dị, nhiệt tình công tác. Qua đó, Ban Thường vụ Đảng ủy tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ; nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đảng ủy xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020. Hàng năm có rà soát, điều chỉnh, bổ sung; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ¹⁰⁴.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, xây dựng chương trình hành động hưởng ứng phong trào thi đua của ngành kiểm tra Đảng. Tiến hành kiểm tra, giám sát chi bộ trực thuộc, cán bộ chủ chốt do Đảng ủy quản lý; chỉ đạo các chi bộ kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và nhiệm vụ chi bộ phân công¹⁰⁵ góp phần phòng ngừa và đẩy lùi suy thoái trong Đảng.

Triển khai thực hiện Hướng dẫn của Ban Dân vận Trung ương về việc thành lập khối dân vận cơ sở, tổ dân vận ở khu dân cư¹⁰⁶. Khối dân vận và các Tổ dân vận từng bước nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng.

Công tác dân vận được cả hệ thống chính trị quan tâm tổ chức thực hiện, trọng tâm là tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân giữ vững đoàn kết, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung chăm lo sản xuất phát triển kinh tế, cải thiện đời sống tạo ra sự đồng thuận trong xã hội.

Kết quả phân loại, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh: Số đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm tăng¹⁰⁷. Cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ còn bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm như sau:

Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của xã. Việc thực hiện chương trình chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất rau, hoa công nghệ cao chưa được nhân rộng đồng bộ. Khả năng đầu tư của nhân dân trong phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ còn thấp. Trong thực hiện chương

¹⁰⁴ Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 07 cán bộ đi học lớp Đại học, 07 cán bộ theo học lớp Trung cấp lý luận chính trị.

¹⁰⁵ Trong nhiệm kỳ đã tổ chức kiểm tra 12 chi bộ, 244 lượt đảng viên; giám sát 04 cán bộ chủ chốt do Đảng ủy quản lý; các chi bộ trực thuộc kiểm tra, giám sát 50% đảng viên của chi bộ.

¹⁰⁶ 14 Tổ dân vận ở khu dân cư.

¹⁰⁷ Năm 2010, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 17%, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 71%. Năm 2014, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 13,2%, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 68%.

trình chung tay xây dựng nông thôn mới còn một số phong trào kết quả thực hiện không rõ nét. Trách nhiệm, nghĩa vụ với cộng đồng của một bộ phận nhân dân còn hạn chế.

Hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa đều khắp. Sự phối hợp của các ban, ngành, Mặt trận, các đoàn thể và các lực lượng làm công tác an ninh trật tự đôi lúc thiếu chặt chẽ.

Hệ thống chính trị cơ sở tuy được củng cố, kiện toàn nhưng chất lượng hoạt động thiếu tính toàn diện; một số đoàn thể chưa gắn kết hoạt động của mình với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa được triển khai thường xuyên. Hình thức, nội dung việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh chưa phong phú, đa dạng, chưa tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

Công tác sử dụng, bố trí cán bộ chưa phát huy hết hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị; cán bộ, đảng viên thiếu kịp thời, còn để đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm phải xử lý kỷ luật¹⁰⁸. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng còn hạn chế.

V. Đại hội Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng lớn đến năm 2020

Từ ngày 9 đến ngày 10/6/2015, Đảng bộ xã Tu Tra tiến hành Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Dự Đại hội có 134/139 đại biểu được triệu tập.

Đại hội thảo luận và góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ X trình Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội thảo luận, thống nhất những thành tựu, những yếu kém, khuyết điểm, nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội xác định chủ đề *“Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, phát huy mọi nguồn lực, quyết tâm xây dựng Tu Tra theo hướng phát triển nhanh, bền vững”*.

Đề ra mục tiêu tổng quát:

Phát huy sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, năng lực tổ chức thực hiện của bộ máy chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể. Tranh thủ mọi nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng sẵn có đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát huy mọi nguồn lực xây dựng kết cấu, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; chăm lo công tác giáo dục, y tế, kịp thời giải

¹⁰⁸ Trong 5 năm khai trừ 02 đảng viên, trong đó có 01 cấp ủy viên ra khỏi Đảng; xóa tên 01 đảng viên; 03 đảng viên nhận hình thức cảnh cáo và 04 đảng viên nhận hình thức khiển trách.

quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh trong xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phấn đấu đến năm 2020 đưa xã Tu Tra theo hướng phát triển nhanh và bền vững.

Những mục tiêu chủ yếu đó là:

Đến năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt từ 64 - 65 triệu đồng. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp chiếm 55%, xây dựng - tiểu thủ công nghiệp 13%, thương mại, dịch vụ 32%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 30% tổng thu nhập.

Thực hiện chương trình phổ cập giáo dục bền vững bậc Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non, xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ I ở ba cấp: 03 trường Tiểu học, 02 trường THCS và 02 trường Mầm non.

Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 còn dưới 1,5%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 15,5%.

Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa hàng năm đạt tỷ lệ trên 85%, thôn văn hóa đạt tỷ lệ 80%, giữ vững cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 1,5%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số 3%.

Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 200 lao động, đào tạo nghề cho nông dân đến năm 2020 đạt 50% lao động phổ thông.

Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, hàng năm chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị đạt ở mức cao nhất, 100% cán bộ, công chức xã, trong đó 60% có trình độ Đại học và Cao đẳng.

Hàng năm phát triển ít nhất 10 đảng viên mới, chú trọng về mặt chất lượng và phát triển đảng ở những chi bộ có 4, 5 đảng viên. Đến năm 2020 có 40% chi bộ có chi ủy.

Phấn đấu hàng năm có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có trên 75 - 80% chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh. Hàng năm phấn đấu Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Giữ vững chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để điểm nóng xảy ra.

Đại hội xác định các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm:

03 chương trình trọng tâm đó là: Chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững; Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; Chương trình phát triển nguồn nhân lực.

03 công trình trọng điểm đó là: Xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng đường giao thông nông thôn; xây dựng hoàn thành chợ Tu Tra theo quy hoạch thiết kế; xây dựng điểm thu gom xử lý rác thải.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Phạm Trường Thanh giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Trương Văn Hùng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Võ Văn Thới giữ chức Phó Bí thư Đảng bộ.

Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 là sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự hưởng ứng của nhân dân các dân tộc trong xã trong những năm qua trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Những kết quả đạt được làm cơ sở để Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng xã Tu Tra phát triển toàn diện theo hướng văn minh, hiện đại.

KẾT LUẬN

Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ và nhân dân xã đồng tâm hiệp lực giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua các giai đoạn, từ một xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, an ninh chính trị phức tạp đã vươn lên trở thành một xã có bước phát triển khá, đời sống và thu nhập của nhân dân được cải thiện. Năm 2015, Tu Tra được công nhận xã nông thôn mới, xã văn hóa.

Từ những kết quả đã đạt được, Đảng bộ rút ra một số kinh nghiệm:

1. Nhận thức toàn diện và sâu sắc, vận dụng sáng tạo và linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của xã đề ra nhiệm vụ và giải pháp phù hợp để lãnh đạo.

Tu Tra là xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số bản địa lại được tiếp nhận, đồng bào các xã trong huyện đi xây dựng vùng kinh tế mới ở những vùng đất hoang vu, giàu tiềm năng của xã. Ở đây cơ cấu dân cư không ổn định, an ninh chính trị phức tạp, nền kinh tế chủ yếu là tự cung, tự cấp, đời sống nhân dân rất khó khăn. Chi (Đảng bộ) quán triệt, vận dụng đường lối, chủ trương, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào tình hình thực tế của xã với tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, mặt khác tranh thủ sự lãnh đạo, giúp đỡ của Huyện ủy, các ban, ngành của Huyện và Tỉnh đề ra mục tiêu nhiệm vụ và tổ chức thực hiện khai hoang phục hóa, khôi phục sản xuất; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công, thương nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng thực lực cách mạng, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Trong công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về những chủ trương, đường lối đổi mới, các chỉ thị, nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đề ra Nghị quyết, Chương trình hành động sát hợp tạo ra sự thống nhất về nhận thức và tư tưởng để biến thành động lực thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ xác định nhiệm vụ, các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm; những khâu đột phá; những giải pháp phù hợp để thực hiện. Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng bộ chú trọng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng xã nông thôn mới, thực hiện mục tiêu của Đảng “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2. Thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Bài học quyết định thành công của cách mạng là phải xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Các phong trào cách mạng do Đảng phát động chỉ có thể thành công khi nhân dân giác ngộ, tập hợp đoàn kết thành khối vững chắc. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thực hiện vai trò, chức năng trong hoạt động của mình, phát huy dân chủ của người dân làm điểm tương đồng để tập hợp, động viên mọi người dân, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo trong xã.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng thực hiện đổi mới về phương thức hoạt động xây dựng các mô hình hoạt động vì lợi ích hợp pháp và chính đáng của hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân, phát động và duy trì các phong trào hành động cách mạng và phong trào thi đua yêu nước, phát hiện nhân tố mới làm nòng cốt cho phong trào, là nguồn bổ sung cán bộ cho hệ thống chính trị của xã.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội, động viên cán bộ, hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương, tạo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân.

Vận động quần chúng là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và của cả hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên sống trong dân, hiểu được dân, tổ chức cho dân xây dựng cuộc sống mới từ đói nghèo đến phát triển toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần, kịp thời giải quyết những bức xúc trong dân, không để xảy ra điểm nóng, gây chia rẽ mất đoàn kết giữa các tôn giáo; giữa người kinh và người dân tộc thiểu số.

3. Thường xuyên nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền. Đảng bộ lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân, nhất là nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ thông qua các kỳ họp ban hành các Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ khác theo luật định mang tính khả thi cao. Thực hiện những cải tiến về nội dung, phương thức hoạt động để phát huy vai trò, trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân đảm bảo chức năng giám sát để Hội đồng nhân dân xã thực sự là cơ quan quyền lực, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Thực hiện cải cách hành chính đi đôi với củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền thực sự có hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành. Đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân xã, các ban thôn đoàn kết nội bộ, giữ vững nguyên tắc, kỷ cương, phát huy dân chủ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, làm cho Nghị quyết của Đảng bộ được thể chế hóa đi vào cuộc sống.

4. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, nhiệt tình cách mạng, thường xuyên gắn bó với nhân dân.

Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn cho từng giai đoạn, tổ chức triển khai tạo ra sự thống nhất về tư tưởng, hành động. Triển khai cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh tạo sự lan tỏa trong xã hội. Chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao nhận thức chính trị, xác định lập trường giai cấp, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới, khắc phục tư tưởng hoang mang dao động trước những biến động của tình hình thế giới và trong nước.

Trong sinh hoạt, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm căn bản; đồng thời thực hiện các nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh tự giác. Cấp ủy không ngừng được nâng cao về mặt trí tuệ, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, trong sáng về đạo đức, lối sống, nội bộ thực sự đoàn kết nhất trí, là trung tâm tập hợp sức mạnh của Đảng.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, chú trọng đối tượng vùng nông thôn, dân tộc, nữ và trong lực lượng vũ trang. Thường xuyên quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt gắn với bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Công tác dân vận của hệ thống chính trị cơ sở được triển khai đồng bộ góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xây dựng Đảng đi đôi với bảo vệ Đảng, đấu tranh với những tư tưởng, việc làm bè phái, cục bộ, gây mất đoàn kết, kiên quyết đưa những đồng chí vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật, không còn tư cách đảng viên ra khỏi Đảng góp phần củng cố và nâng cao năng lực của Đảng với nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ trong 40 năm qua, Tu Tra đã giành nhiều thành tựu to lớn. Thành tựu đó là niềm tự hào, là động lực to lớn để nhân dân các dân tộc trong xã vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý, điều hành của chính quyền, tạo thành sức mạnh tổng hợp tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu góp phần thực hiện “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” của Đảng ta.

PHỤ LỤC

Danh sách Bí thư, Chi ủy viên (Chi bộ), Đảng ủy viên Đảng bộ xã Tu Tra qua các giai đoạn và nhiệm kỳ Đại hội từ 1975 - 2015

GIAI ĐOẠN 1975 - 1976

Đồng chí Cha Amalé Nghèo - Bí thư chi bộ từ 4/1975 - 2/1976

GIAI ĐOẠN 1976 - 1979

1. Đồng chí Nguyễn Đức Bình - Bí thư chi bộ từ tháng 3/1976 - 3/1978
2. Đồng chí Huỳnh Duy Tân - Bí thư chi bộ từ 6/1978 - 12/1978

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA I

1979 - 1980

Đồng chí Nguyễn Đức Bình - Bí thư chi bộ từ 1/1979 - 8/1980

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA II

(1981 - 1985)

1. Đồng chí Võ Ngọc Khải - Bí thư chi bộ (9/1980 - 10/1981)
2. Đồng chí Nguyễn Văn Huân - Bí thư chi bộ (11/1981 - 4/1984)
3. Đồng chí Lê Hoài Thanh - Bí thư chi bộ (5/1984 - 4/1985)

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA III

(1985 - 1986)

Đồng chí Phạm Thành Long - Bí thư chi bộ từ 5/1985 - 9/1986

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA IV

(1986 - 1988)

Đồng chí Nguyễn Văn Chín - Bí thư chi bộ (10/1986 - 1988)

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA V

(1988 - 1993)

1. Đồng chí Nguyễn Văn Chín - Bí thư chi bộ từ 1988 - 5/1991

2. Đồng chí Nguyễn Phú Tuấn - Bí thư chi bộ từ 6/1991 đến 7/1993
3. Đồng chí Bùi Trọng - Bí thư chi bộ từ 8/1993 đến 10/1993
4. Đồng chí Trần Quang Tuấn

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA VI

(1993 - 1996)

1. Đồng chí Bùi Trọng - Bí thư chi bộ
2. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Ya Đạt

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA VII

(1996 - 2000)

1. Đồng chí Bùi Trọng - Bí thư chi bộ
2. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Ya Đạt

CHI BỘ XÃ TU TRA KHÓA VIII

(2000 - 2005)

1. Đồng chí Bùi Trọng - Bí thư chi bộ từ 2000 đến 5/2004
2. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Bí thư chi bộ từ 6/2004 - 2/2005
4. Đồng chí Ya Đạt

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI

(3/2005 - 7/2005)

1. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Ya Đạt - Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ
3. Đồng chí Phan Hữu Phước
4. Đồng chí Huỳnh Phúc Sanh
5. Đồng chí Kiều Đình Ngữ

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA KHÓA IX
(2005 - 2010)**

1. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Ya Đạt - Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ từ 8/2007
3. Đồng chí Phan Hữu Phước - Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã
4. Đồng chí Kiều Đình Ngữ
5. Đồng chí Huỳnh Phúc Sanh
6. Đồng chí Nguyễn Trung Thành
7. Đồng chí Võ Văn Thới
8. Đồng chí Nguyễn Đức Quang - Bổ sung cấp ủy viên từ 01/2007
9. Đồng chí Nguyễn Văn Long

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA KHÓA X
(2010 - 2015)**

1. Đồng chí Trần Quang Tuấn - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Võ Văn Thới - Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ
3. Đồng chí Phan Hữu Phước - Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã
4. Đồng chí Huỳnh Phúc Sanh
5. Đồng chí Nguyễn Đức Quang
6. Đồng chí Trương Văn Hùng
7. Đồng chí Trần Đức Khương
8. Đồng chí Ka Phương
9. Đồng chí Lê Thị Luân
10. Đồng chí Nguyễn Trường Lưu
11. Đồng chí Nguyễn Lưu
12. Đồng chí Phan Thị Thu
13. Đồng chí Trần Thúc
14. Đồng chí Đinh Ngọc Thái
15. Đồng chí Ha Dích

* Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi: Đồng chí Trần Hữu Thái thay đồng chí Ka Phương. Đồng chí Nguyễn Trường Lưu chuyển công tác; bổ sung đồng chí Nguyễn Thị Loan.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA KHÓA XI
(2015 - 2020)**

1. Đồng chí Phạm Trường Thanh - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Võ Văn Thới - Phó Bí Thường trực Đảng bộ
3. Đồng chí Touneh Nai Thảo - Phó Bí thư Đảng bộ
4. Đồng chí Trương Văn Hùng - Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã
5. Đồng chí Nguyễn Đức Quang
6. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Tươi
7. Đồng chí Ha Dích
8. Đồng chí Trần Đức Khương
9. Đồng chí Trần Hữu Thái
10. Đồng chí Phan Nhật Sum
11. Đồng chí Trần Quang Thạnh
12. Đồng chí Lê Thị Hồng Nhung
13. Đồng chí Đồng Quốc Nam
14. Đồng chí Đinh Văn Hoàng
15. Đồng chí Nguyễn Thị Loan

HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ TU TRA

Qua các giai đoạn và nhiệm kỳ Đại hội từ 1975 - 2015



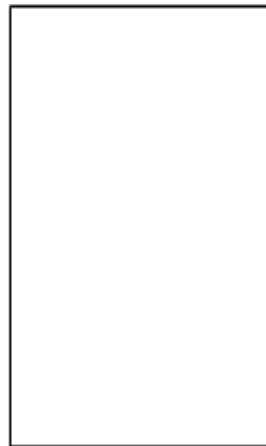
Đồng chí CHA AMALÉ NGHÈO
Bí thư chi bộ
(4/1975 - 2/1976)



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC BÌNH
Bí thư chi bộ
(3/1976 - 3/1978)
(01/1979 - 8/1980)



Đồng chí HUỲNH DUY TÂN
Bí thư chi bộ
(6/1978 - 12/1978)



Đồng chí VÕ NGỌC KHẢI
Bí thư chi bộ
(9/1980 - 10/1981)



Đồng chí NGUYỄN VĂN HUÂN
Bí thư chi bộ
(11/1981 - 4/1984)



Đồng chí LÊ HOÀI THANH
Bí thư chi bộ
(Từ 5/1984 - 4/1985)



Đồng chí PHẠM THÀNH LONG
Bí thư chi bộ
(5/1985 - 9/1986)



Đồng chí NGUYỄN VĂN CHÍN
Bí thư chi bộ
(Từ 10/1986 - 5/1991)



Đồng chí NGUYỄN PHÚ TUÂN
Bí thư chi bộ
(6/1991 - 7/1993)



Đồng chí BÙI TRỌNG
Bí thư chi bộ
(8/1993 - 5/2004)



Đồng chí TRẦN QUANG TUẤN
 Bí thư Chi bộ
 (6/2004 - 3/2005)
 Bí thư Đảng bộ lâm thời
 (4/2005 - 7/2005)
 Bí thư Đảng bộ
 (2005 - 2015)



Đồng chí PHẠM TRƯỜNG THANH
 Bí thư Đảng bộ
 (2015 - 2020)

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ TU TRA

1. Nguyễn Thị Sâm
2. Nguyễn Thị Tạo
3. Nguyễn Thị Phụng

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ TU TRA

1. Nguyễn Hữu Phúng
2. Lê Phước Thành
3. Trần Chúng
4. Nguyễn Nhân
5. Đoàn Văn Truông
6. Lê Phước Hãnh
7. Nguyễn Văn Tỵ
8. Nguyễn Hữu Trúc
9. Nguyễn Hữu Thố
10. Ngô Đạo
11. Ngô Đức
12. Nguyễn Văn Lợi
13. Sơ Nơ Ha Tai
14. Phan Văn Khôi
15. Trần Như Hồng

DANH SÁCH CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

* Huân chương:

Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 02 đồng chí.

Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 03 đồng chí.

Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 05 đồng chí.

Huân chương lao động hạng Ba: 01 đồng chí.

* Huy chương:

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì: 03 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 11 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 12 đồng chí.

* Bằng khen:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 03 đồng chí.

- Bằng khen UBND tỉnh: 12 đồng chí.

* Tập thể Nhân dân và cán bộ xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc từ năm 2005 đến năm 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Tu Tra có 13 Huy hiệu Đảng được trao

- 02 Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

- 02 Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

- 09 Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
CHƯƠNG I	
ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ TU TRA	
I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên.....	5
II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội	5
CHƯƠNG II	
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÃ TU TRA VÀ TU TRA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	
I. Quá trình hình thành và phát triển các thôn xã Tu Tra	8
II. Thiết lập, xây dựng chính quyền cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân (tháng 4/1975 đến 1986).....	11
1. củng cố thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh (Tháng 4/1975 đến 1976)	11
2. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (1977 - 1986)	13
2.1. Giai đoạn 1977 - 1981	13
2.2. Giai đoạn 1981 - 1986	20
III. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh (1986 - 2000)	24
1. Giai đoạn 1986 - 1993	24
2. Giai đoạn 1993 - 2000	28
IV. Thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2010)	32
1. Giai đoạn 2000 - 2005	32
2. Giai đoạn 2005 - 2010	36
3. Giai đoạn 2010 - 2015	46
V. Đại hội Đảng bộ xã Tu Tra lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng lớn đến năm 2020.....	53
KẾT LUẬN.....	56
PHỤ LỤC.....	59

